SAO Y
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 15.06.2022 15:51:13 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Trên cơ sở Công văn số 302/HĐND-VP ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2081/TTr-SGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

2. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng máy thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Điều 3. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai

1. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo cấp học mầm non: Phụ lục I kèm theo;

2. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo cấp học tiểu học: Phụ lục II kèm theo;

3. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo cấp học trung học cơ sở: Phụ lục III kèm theo;

4. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo cấp học trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên: Phụ lục IV kèm theo;

5. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật: Phụ lục V kèm theo;

6. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trường Trung học phổ thông chuyên: Phụ lục VI kèm theo;

7. Tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trường Phổ thông dân tộc nội trú: Phụ lục VII kèm theo;

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Có trách nhiệm thực hiện đề xuất việc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý đúng định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định mua sắm hiện hành.

b) Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trong công tác quản lý, sử dụng tài sản được mua sắm theo phân cấp quản lý.

c) Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa

a) Có trách nhiệm thực hiện đề xuất việc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục đào tạo đối với các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý đúng định mức, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ quy định mua sắm hiện hành.

b) Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc trong công tác quản lý, sử dụng tài sản được mua sắm theo phân cấp quản lý.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình mua sắm máy móc, thiết bị cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

d) Kịp thời báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

3. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh

Thủ trưởng của các đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền ban hành; hiện trạng trang thiết bị giáo dục tại đơn vị, điều kiện cơ sở vật chất, nhân sự phù hợp để đề xuất mua sắm hoặc tổ chức mua sắm theo phân cấp hiện hành đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2022.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KGVX (03). N, 31.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP HỌC: MẦM NON

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
A	THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH				
I	Thiết bị dạy học tối thiểu				
1	Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu trẻ 03 - 12 tháng	Bộ/nhóm/trường, điểm trường	Theo danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non nhóm trẻ 03 - 12 tháng tuổi	Đảm bảo thiết bị đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho nhóm trẻ 03 - 12 tháng tuổi	Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non
2	Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu trẻ 12 - 24 tháng	Bộ/nhóm/trường, điểm trường	Theo danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non nhóm trẻ 12-24 tháng tuổi	Đảm bảo thiết bị đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho nhóm trẻ 12 - 24 tháng tuổi	
3	Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu trẻ 24 - 36 tháng	Bộ/nhóm/trường, điểm trường	Theo danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non nhóm trẻ 24-26 tháng tuổi	Đảm bảo thiết bị đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho nhóm trẻ 24- 36 tháng tuổi	
4	Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu trẻ 3 - 4 tuổi	Bộ/nhóm/trường, điểm trường	Theo danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	Đảm bảo thiết bị đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	
5	Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu trẻ 4 - 5 tuổi	Bộ/nhóm/trường, điểm trường	Theo danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Đảm bảo thiết bị đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
6	Thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu trẻ 5 - 6 tuổi	Bộ/nhóm/trường, điểm trường	Theo danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Đảm bảo thiết bị đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	
II	**Thiết bị và đồ chơi ngoài trời**				
1	Nhà trẻ				
	Bập bênh đơn	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Bập bênh đôi	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Con vật nhún di động	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Con vật nhún lò xo	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Con vật nhún khớp nối	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Xích đu sàn lắc	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Cầu trượt đơn	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Cầu trượt đôi	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Đu quay mâm không ray	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Đu quay mâm trên ray	Bộ/trường, điểm trường	3-5		Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non
	Xe đạp chân	Bộ/trường, điểm trường	3-5	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	
	Ô tô đạp chân	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
2	Mẫu giáo				
	Bập bênh đơn	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Bập bênh để cong	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Con vật nhi Con vật nhún di động	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Con vật nhún lò xo	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Con vật nhún khớp nối	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Xích đu san lắc	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Xích đu treo	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Cầu trượt đơn	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Cầu trượt đôi	Bộ/trường, điểm trường	3-5		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Đu quay mâm không ray	Bộ/trường, điểm trường	3-5	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non
	Đu quay mâm có ray	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Cầu thăng bằng cố định	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Cầu thăng bằng dao động	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Thang leo	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Nhà leo nằm ngang	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Bộ vận động đa năng (thang leo, cầu trượt, ống chui)	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Cột ném bóng	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Khung thành	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Nhà bóng	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Xe đạp chân	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Ô tô đạp chân	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
	Xe lắc	Bộ/trường, điểm trường	3-5		
B	**THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	**Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và học sinh**				
	Tủ nấu cơm	Cái/300 HS/trường, điểm trường	1	Thiết bị dùng để tổ chức nấu ăn cho trẻ bán trú	Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế cho việc nấu ăn, tổ chức ăn cho học sinh ở nội trú
	Nồi nấu cháo	Cái/300 HS/trường, điểm trường	1		
	Tủ sấy khăn mặt	Cái/300 HS/trường, điểm trường	1		
	Tủ sấy chén bát	Cái/300 HS/trường, điểm trường	1		
	Bộ chế biến, bảo quản thực phẩm sống, chín	Bộ/nhà bếp/trường, điểm trường	2		
	Máy xay thịt	Cái/bếp/trường, điểm trường	1		
	Máy thái rau, củ, quả	Cái/bếp/trường, điểm trường	1		
	Máy xay sinh tố công suất lớn	Cái/bếp/trường, điểm trường	1		
	Hệ thống Bếp ga công nghiệp	Hệ thống/bếp/trường, điểm trường	1		
	Tủ, giá úp bát, dĩa, tô, muỗng, nĩa	Cái/bếp/trường, điểm trường	3		
	Tủ, giá để dụng cụ nhà bếp	Cái/bếp/trường, điểm trường	4		
	Thang nâng thức ăn	Hệ thống/trường, điểm trường	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn Inox các loại (sơ chế thực phẩm sống, chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn)	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Thiết bị dùng để tổ chức nấu ăn cho trẻ bán trú	Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế cho việc nấu ăn, tổ chức năm cho học sinh ở nội trú
	Bồn ngâm, rửa rau củ quả	Chiếc/trường, điểm trường	2		
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/trường, điểm trường	1		
	Bộ chén, bát, muỗng cho trẻ ăn uống	Bộ/trường, điểm trường	Theo quy mô trẻ		
	Cân thực phẩm	Cái/bếp/trường, điểm trường	02 cái trường	Để cân thực phẩm, kiểm tra định lượng thực phẩm theo quy định	
	Tủ lạnh lớn	Cái/trường, điểm trường	1	Lưu trữ thực phẩm	
	Tủ lạnh nhỏ	Cái/bếp/trường, điểm trường	1	Lưu trữ mẫu thức ăn, mẫu thực phẩm	
	Xe đẩy thức ăn	Cái/bếp/trường, điểm trường	4	Đẩy đồ ăn từ khu vực chế biến, nấu ăn đến khu vực ăn uống của học sinh	
	Máy lọc nước uống tinh khiết 100L/h	Cái/trường, điểm trường	1	Cung cấp nước uống cho học sinh	
	Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khu vực bếp	
	Hệ thống cửa chống côn trùng	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khu vực bếp	
II	**Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học, các thiết bị nghe nhìn, hệ thống bàn, ghế, bảng, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, các phòng chức năng bao gồm: phòng họp, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, thư viện, phòng đa chức năng, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng tư vấn học sinh và nhà đa năng**				
1	phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em				Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bảng ni	Cái/phòng/trường, điểm trường	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Thảm trải sàn	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Bàn giáo viên	Cái/phòng/trường, điểm trường	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Ghế giáo viên	Cái/phòng/trường, điểm trường	2	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Bàn học sinh	Cái/2 trẻ/phòng/trường, điểm trường	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Ghế học sinh	Cái/trẻ/phòng/trường, điểm trường	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Hệ thống nghe nhìn (Âm thanh, máy vi tính, smart Tivi/màn hình tương tác tối thiểu 65 inch/màn hình trình chiếu)	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Hệ thống quạt trần	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	
2	Phòng họp				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn ghế (1 bàn, 2 ghế rời)	Bộ/phòng/trường, điểm trường	Theo số lượng cán bộ, công nhân viên hiện có	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức hội họp	
	Máy vi tính	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
	Màn hình tivi (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng/trường, điểm trường	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
3	Phòng hội trường				
	Bàn ghế (1 bàn, 2 ghế rời)	Bộ/phòng/trường, điểm trường	Theo số lượng cán bộ, công nhân viên hiện có	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức hội họp	
	Máy vi tính	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
	Màn hình tivi (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng/trường, điểm trường	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
4	Phòng cho trẻ làm quen tin học, ngoại ngữ				
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Phục vụ cho công tác dạy học	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn ghế máy vi tính cho trẻ	Bộ/phòng/trường, điểm trường	35	Đảm bảo chỗ ngồi cho trẻ trong phòng làm quen tin học, ngoại ngữ theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính	Bộ/phòng/trường, điểm trường	35	Đảm bảo máy tính cho trẻ thực hành làm quen tin học, ngoại ngữ theo định mức học sinh/lớp	
	Màn hình tương tác (tối thiểu 65 inch)	Chiếc/phòng/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức dạy học	
	Tủ/giá để thiết bị	Chiếc/phòng/trường, điểm trường	1	Bảo quản các trang thiết bị dạy học trong phòng làm quen tin học, ngoại ngữ	
	Bộ phần mềm cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ tổ chức dạy học	
5	Phòng Giáo dục nghệ thuật				
	Bộ dụng cụ âm nhạc	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1-2	Phục vụ cho công tác dạy học âm nhạc	
	Tủ/giá	Cái/phòng/trường, điểm trường	1-2	Bảo quản các trang thiết bị dạy học trong phòng nghệ thuật	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức dạy học	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Máy vi tính	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống tay vịn cho trẻ	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ cho trẻ trong các động tác khi học môn nghệ thuật	
	Gương tường loại lớn	Chiếc/phòng/trường, điểm trường	2-3	Hỗ trợ cho trẻ xem các động tác của bản thân khi học môn nghệ thuật	
6	Phòng giáo dục thể chất				Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Tủ/giá	Chiếc/phòng/trường, điểm trường	1	Bảo quản các trang thiết bị dạy học trong phòng	
	Bộ dụng cụ, thiết bị phòng thể chất gồm: Thang leo các loại, cột ném bóng, khung thành, cầu thăng bằng cố định, cầu thăng bằng dao động, cổng chui, vòng thể dục, bóng các loại	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Dụng cụ hỗ trợ trẻ trong học giáo dục thể chất	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức dạy học	
7	Phòng đa năng				Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Phục vụ cho công tác dạy học	
	Bàn ghế cho trẻ (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng/trường, điểm trường	18		
	Máy vi tính	Bộ/phòng/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức dạy học	
III	**Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh**				
	Kệ để dép	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1	Đảm bảo thiết bị cho nhà vệ sinh của trẻ	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Máy xông khử mùi.	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu tiểu nam	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	2-3		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Chậu xí bệt	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	2-3		
	Chậu rửa tay	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	4		
IV	**Thiết bị phục vụ y tế học đường tại phòng y tế**				
	Giường y tế	Cái/phòng	2		
	Bàn làm việc, khám bệnh	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị, dụng cụ y tế (huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân - tay, ống nghe bệnh)	Bộ/phòng	1		Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học
	Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Cái/phòng	1		
	Bàn để dụng cụ	Cái/phòng	2		
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1	Đảm bảo thiết bị phòng y tế	
	Nồi hấp khử trùng	Nồi/phòng	1		
	Tủ đựng thuốc, tài liệu y tế học đường	Chiếc/phòng	1		
	Bồn rửa	Bộ/phòng	1		
	Cáng cứu thương	Cái/trường	1		
	Túi y tế cơ động	Túi/phòng	1		
	Máy vi tính	Bộ/phòng	1		
	Máy in A4 (loại thông thường)	Cái/phòng	1		
	Xe lăn y tế	Cái/trường	2		
V	**Các thiết bị chuyên dùng khác**				
1	Thiết bị vận động; thiết bị lắp ghép sáng tạo; thiết bị nhập vai				
	Đồ chơi trải nghiệm sáng tạo (bộ lắp ghép tạo hình cho nhà trẻ, bộ lắp ghép tạo hình cho mẫu giáo, bộ gạch sáng tạo, bộ lắp ghép hình học, bộ lắp ghép tạo hình theo chủ đề)	Bộ/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ cho học sinh học theo các chủ đề	
	Đồ chơi an toàn giao thông (cọc tiêu, biển báo, xe đạp, xe moto)	Bộ/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ cho học sinh học theo các chủ đề	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Đồ chơi vận động (vận động leo trèo, chui, tuột; vận động lên hoàn; vận động đa năng)	Bộ/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ cho học sinh học theo các chủ đề	
	Đồ chơi nhập vai nghề nghiệp (nhập vai nhà bếp, kỹ sư cơ khí, xây dựng, bác sỹ)	Bộ/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ cho học sinh học theo các chủ đề	
	Bộ vận động thông minh (bộ đồi núi, bộ dòng sông, bộ đá suối, bộ đĩa phát triển xúc giác, bộ vận động đa năng tự xây dựng, cà kheo, bộ vận động tay và chân)	Bộ/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ cho học sinh học theo các chủ đề	
2	Hệ thống camera giám sát	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Giúp giám sát toàn bộ nhà trường và hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trường học
3	Máy giặt công nghiệp	Chiếc/trường, điểm trường	2	Hỗ trợ vệ sinh, giặt các vật dụng cá nhân của trẻ như: khăn tay, chăn, màn	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ giặt đồ dùng cá nhân cho trẻ

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
4	Hệ thống âm thanh ngoài trời	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài trời của nhà trường	Trang bị cho trường và điểm trường
5	Hệ thống âm thanh toàn trường (cố định để thông báo đến từng lớp học)	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Hỗ trợ các công tác quản lý, điều hành của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ công tác quản lý, điều hành nhà trường
6	Hệ thống lọc nước bể bơi	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định
7	Hệ thống đường truyền internet, Wifi	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học
8	Tượng danh nhân theo tên trường ở khu vực sân trường	Cái/trường, điểm trường	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường
9	Hệ thống rèm cửa cho các phòng	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng
10	Hệ thống máy điều hòa ở các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Hệ thống/phòng/trường, điểm trường	1	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng Bộ môn, phòng truyền thống
11	Bộ phần mềm dạy học trong nhà trường (Sử dụng quản lý các hoạt động của nhà trường: Học sinh, Giáo viên, cơ sở vật chất, tuyển sinh,tài chính, kho học liệu số, phầm mềm chuyên dụng khác)	Bộ/trường	1	Phục vụ số hóa trong trường học	Phục vụ số hóa trong trường học
12	Máy hút bụi	Cái/trường, điểm trường	1	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CẤP HỌC: TIỂU HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
A	**THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
1	Thiết bị tối thiểu cấp tiểu học				
	- Thiết bị môn Tiếng Việt	Bộ/lớp, học sinh, giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Việt	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.
	- Thiết bị môn Toán	Bộ/lớp, học sinh, giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán		
	- Thiết bị môn Ngoại ngữ	Bộ/phòng bộ môn Ngoại ngữ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngoại ngữ		
	- Thiết bị môn Đạo đức	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Đạo đức		
	- Thiết bị môn Tự nhiên và Xã hội	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội		
	- Thiết bị môn Lịch sử và Địa lí	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí		
	- Thiết bị môn Khoa học	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Khoa học		
	- Thiết bị môn Tin học	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin học		
	- Thiết bị môn Công nghệ	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ		
	- Thiết bị môn Giáo dục thể chất	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Âm nhạc)	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc)		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	- Thiết bị môn Hoạt động trải nghiệm	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn môn Hoạt động trải nghiệm	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	- Thiết bị dùng chung	Bộ	Theo danh mục thiết bị dùng chung		
2	Thiết bị tối thiểu môn Giáo dục Quốc phòng				
	- Tài liệu (lớp 1 đến lớp 5)	Bộ/lớp	1		
	- Tranh ảnh (lớp 1 đến lớp 5)	Bộ/lớp	1		
B	**THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	**Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh**				
	Tủ nấu cơm công nghiệp	Cái/300 học sinh	1		Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế cho việc nấu ăn, tổ chức ăn cho học sinh ở nội trú
	Tủ sấy chén bát	Cái/300 học sinh	1		
	Bộ chế biến, bảo quản thực phẩm sống, chín	Bộ/nhà bếp	2		
	Tủ bảo quản thực phẩm	Cái/trường	1		
	Tủ lạnh lớn	Cái/trường	1		
	Tủ lạnh nhỏ	Cái/trường	1		
	Xe đẩy thức ăn	Cái/trường	4		
	Máy xay thịt	Cái/trường	1		
	Máy thái rau, củ, quả	Cái/trường	1		
	Máy xay sinh tố công suất lớn	Cái/trường	1		
	Hệ thống Bếp ga công nghiệp	Hệ thống/trường	1		
	Tủ, giá úp bát	Cái/trường	3		
	Tủ, giá để dụng cụ nhà bếp	Cái/trường	4		
	Thang nâng thức ăn	Cái/trường	1		
	Máy lọc nước uống tinh khiết 100L/h	Cái/trường	1		
	Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Hệ thống/trường	1		
	Hệ thống cửa chống côn trùng	Hệ thống/trường	2		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn Inox các loại (sơ chế thực phẩm sống, chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn)	Bộ/trường	1		
	Bồn ngâm, rửa rau củ quả	Cái/trường	2		
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/trường, điểm trường	1		
	Bộ chén, bát, muỗng, đũa cho trẻ ăn uống	Bộ/trường	Theo quy mô trẻ		
	Cân thực phẩm	Cái/trường	2		
II	**Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học, các thiết bị nghe nhìn, hệ thống bàn, ghế, bảng, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng học và các phòng chức năng bao gồm: phòng họp, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng khoa học - công nghệ, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng, phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, phòng tư vấn học sinh và nhà đa năng**				
1	Phòng học				Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bảng chống lóa	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học tại lớp học	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	35 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 18 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên dạy học ở lớp học	
	Hệ thống nghe nhìn (Âm thanh, Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5"), Tivi tối thiểu 65 inch/màn hình trình chiếu)	Hệ thống/phòng	1 Hệ thống/phòng	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống quạt trần	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	
2	Phòng họp toàn thể giáo viên				
	Bàn ghế (1 bàn, 2 ghế rời)	Bộ/phòng	Theo số lượng cán bộ, công nhân viên hiện có	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức hội họp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ/phòng	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
3	Phòng họp các tổ khối				
	Bàn ghế Oval (chỗ ngồi theo quy mô giáo viên tổ)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp, trao đổi chuyên môn	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
4	Phòng bộ môn Mỹ thuật				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (2 chỗ ngồi)	Bộ/phòng	18	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp	
5	Phòng âm nhạc				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/học sinh/ phòng	35	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với lớp học âm nhạc	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	02-04	Bảo quản thiết bị dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
6	Phòng công nghệ				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (2 chỗ ngồi)	Bộ/phòng	18	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	02-04	Bảo quản thiết bị dạy học	
7	Phòng tin học				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học tại phòng tin học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
8	Phòng ngoại ngữ				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bộ lưu điện	Bộ/phòng	1	Phòng ngừa sự cố mất điện đột ngột	
	Hệ thống tủ, kệ	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
9	Phòng thư viện - Thư viện số				
9.1	Thiết bị cơ bản thư viện				
	Bàn làm việc của thủ thư	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho thủ thư	
	Tủ, giá, kệ để sách	Hệ thống	1	Đảm bảo tủ, giá để trưng bày sách	
	Hệ thống bảng viết thông tin	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ thủ thư trong quá trình quản lý thư viện	
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho giáo viên	
	Bàn, ghế đọc học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	18	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho học sinh	Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
	Máy vi tính cho thủ thư (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ công tác quản lý thư viện	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") có kết nối internet cho học sinh, giáo viên truy cập tài liệu	Bộ/phòng	10	Hỗ trợ người đọc truy cập tài liệu	
	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ /Thư viện	1	Hỗ trợ quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ cho thủ thư thông báo các nội dung tại phòng thư viện	
9.2	Thư viện số				
	Tủ lab di động	Cái/phòng	1		
	Thiết bị đọc sách số chuyên dụng	Cái/phòng	45		
	Tai nghe Datamini	Cái/phòng	45		
	Thiết bị điểm truy cập nội dung Intelibox	Cái/phòng	1		
	Màn hình cảm ứng tra cứu thông tin thư viện	Cái/phòng	1		
	Thiết bị kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc (1 hub, 1 lecture vote, 36 learner votes)	Bộ/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy in laser trắng đen (loại thông thường)	Cái/phòng	1	Hệ thống thiết bị đọc sách số, tài nguyên số và phần mềm	- Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. - Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, thực hiện việc chuyển đổi số trong giáo dục.
	Máy photocopy trắng đen	Cái/phòng	1		
	Máy tính để bàn quản lí tác nghiệp thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy tính để bàn phát triển nội dung số và hậu kì	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh thông minh áp trần khu vực đọc sách thư viện	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị định tuyến Router	Cái/phòng	1		
	Bộ chuyển mạch Switch	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ nội dung số	Cái/phòng	1		
	Hệ thống giám sát an ninh thư viện kèm chức năng lưu trữ dữ liệu và màn hình theo dõi	Bộ/phòng	1		
	Cổng an ninh thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy quyét mã QR Code	Cái/phòng	1		
	Máy in mã QR Code kèm cuộn giấy in	Cái/phòng	1		
	Máy in thẻ thành viên thư viện	Cái/phòng	1		
	Máy khử khuẩn sách in	Bộ/phòng	1		
	Máy hút bụi tay	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ điện UPS	Cái/phòng	2		
	Thiết bị phát triển nội dung sách số	Cái/phòng	1	Hệ thống phát triển nội dung số và quản lí thư viện	
	Hệ thống phần mềm quản lí thư viện, theo dõi đọc sách và hỗ trợ bạn đọc.	Hệ thống/phòng	1		
	Phần mềm giao lưu tác giả tương tác trực tuyến	Hệ thống/phòng	1		
	Sách số các loại	Bộ/phòng	1	Hệ thống sách và tài nguyên số	
	Sách nói các loại	Bộ/phòng	1		
	Video khoa học số các loại	Bộ/phòng	1		
	Bài giảng tương tác số	Bộ/phòng	1		
	Bổ sung sách hướng dẫn kỹ năng	Bộ/phòng	1		
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5	Bàn ghế và nội thất thư viện	
	Bàn kèm kệ, tủ, ghế phục vụ phát triển nội dung số và hậu kì	Cái/phòng	1		
	Tủ rack chứa các loại thiết bị tác nghiệp thư viện	Cái/phòng	1		
	Bảng ghim các thông tin, thông báo thư viện	Cái/phòng	1		
	Áp phích, poster thư viện	Bộ/phòng	1		
	Kệ để giày học sinh	Cái/phòng	1		
	Bảng nội quy, bảng phân loại, bảng chỉ dẫn	Bộ/phòng	1		
	Kết nối internet	Hệ thống/phòng	1		
10	Phòng hoạt động đội				
	Bàn làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi trong phòng	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Trống đội	Bộ/phòng	2	Đảm bảo thiết bị cho hoạt động đoàn đội	
	Máy quay phim, chụp ảnh	Cái/phòng	1	Đảm bảo thiết bị cho hoạt động đoàn đội	
	Tủ đựng tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu	
II	Nhà đa năng				
	Hệ thống âm thanh, ánh sáng	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo hệ thống âm thanh, ánh sáng cho hoạt động văn nghệ, các hoạt động lớn của nhà trường	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn ghế (bàn ghế có thể xếp lại, di dời được)	Bộ/nhà	50% số học sinh nhà trường	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh, có thể di dời để có khoảng trống phục vụ học tập các môn thể thao trogn nhà	
	Trang thiết bị các môn thể thao trong nhà	Bộ/nhà	1	Đảm bảo thiết bị học tập các môn thể thao trong nhà	
	Hệ thống quạt công nghiệp treo tường	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo thoáng mát trong nhà đa năng	
III	**Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh**				
1	Nhà vệ sinh nam				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu tiểu nam	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Xí bệt	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Chậu rửa tay	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1	Đảm bảo thiết bị vệ sinh tại các nhà vệ sinh	
2	Nhà vệ sinh nữ				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Xí bệt	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu rửa tay	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
IV	**Thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học**				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Giường y tế	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị phòng y tế	Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn làm việc, khám bệnh	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị, dụng cụ y tế (huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân - tay, ống nghe bệnh)	Bộ/phòng	1		
	Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Cái/phòng	1		
	Bàn để dụng cụ	Cái/phòng	2		
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1		
	Nồi hấp khử trùng	Nồi/phòng	1		
	Tủ đựng thuốc, tài liệu y tế học đường	Chiếc/phòng	1		
	Bồn rửa	Bộ/phòng	1		
	Cáng cứu thương	Cái/trường	1		
	Túi y tế cơ động	Túi/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1		
	Máy in A4 (loại thông thường)	Cái/phòng	1		
	Xe lăn y tế	Cái/trường	2		
V	**Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học**				
1	Thiết bị dạy học trải nghiệm sáng tạo Stem – Robotics				
	Bộ linh kiện lắp ghép khối	Bộ/phòng	5		
	Bộ linh kiện lắp ghép truyền động	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị tổ chức hoạt động thực hành sản xuất Stem robotics maker space	Bộ/phòng	5		
	Máy in 3D, phần mềm Cura, phần mềm TinkerCad, kèm dây nhựa sản xuất khối lắp ghép robotics (6 cuộn)	Cái/phòng	1		
	Máy khắc laser CNC, phần mềm cắt & khắc Laser	Cái/phòng	1		
	Máy vi tính lập trình Robotics CoderZ (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	5		
	Máy laptop giáo viên lập trình robotics	Bộ/phòng	1		
	Máy tính bảng cầm tay lập trình và điều khiển Robot	Cái/phòng	5		
	Bảng hiện thị tương tác lập trình Robotics 75 inch; tích hợp OPS, Android, Blackboard, camera	Cái/phòng	1		
	Hệ thống Stem thực tế ảo 3D (4 kính, bộ sạc, hộp đựng kính)	Cái/phòng	1		
	Bộ phát Wifi chuyên dụng 450 User chuẩn AC tốc độ 1300Mbps	Cái/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Router cân bằng tải cộng gộp băng thông	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn khoa học công nghệ	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian quan
	Switch 28 port	Cái/phòng	1		
	Máy điều hòa 2HP	Cái/phòng	2		
	Máy hút bụi	Cái/phòng	1		
	Phần mềm lập trình Stem Robotics CoderZ	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí thiết bị và tổ chức hoạt động Radix	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí QR Code	Bộ/trường	1		
	Bộ bàn ghế Zdesk thực hành lập trình - Stem Robotics Coding cho học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	10		
	Bàn ghế học nhóm Stem chuyên dụng - Workbench (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	5		
	Bàn để máy in 3D	Bộ	3		
	Bộ bàn ghế Zdesk giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ	1		
	Kệ thuyết trình nhóm, bộ Stem tool kit, bảng viết và treo dụng cụ Stem tool kit	Cái/phòng	5		
	Tủ chứa dụng cụ Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ chứa sản phẩm Robotics	Cái/phòng	1		
	Kệ trưng bày mô hình Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ thư viện sách, băng đĩa Robotics	Cái/phòng	1		
	Bảng từ	Cái/phòng	1		
	Bảng hoạt động Stem Robotics	Cái/phòng	1		
	Bộ Poster Robotics	Bộ/phòng	1		
	Logo hộp đèn Robotics	Bộ/phòng	2		
	Bản đồ đường đi Robot (10 map	Bộ/phòng	10		
	Tấm format + 1 map	Cái/phòng	6		
2	Phòng học trực tuyến				
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	35 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 18 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế		Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đảm bảo cho nhà trường chuyển đổi trạng thái dạy học thích hợp từ trực tiếp sang trực tuyến khi có tình trạng bất khả kháng không thể tổ chức dạy học trực tiếp
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1		
	Bảng trượt bao gồm khung treo màn hình tương tác	Cái/phòng	1		
	Màn hình tương tác thông minh (tối thiểu 65 inch)	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống Camera chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") (laptop)	Bộ/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy tính để bàn chuyên dụng điều khiển hệ thống Studio	Bộ	1	Trang thiết bị Hỗ trợ dạy học trực tuyến cho nhà trường	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đảm bảo cho nhà trường chuyển đổi trạng thái dạy học thích hợp từ trực tiếp sang trực tuyến khi có tình trạng bất khả kháng không thể tổ chức dạy học trực tiếp
	Tivi (tối thiểu 65 inch) hiển thị gương mặt học sinh khi tham gia học trên internet	Cái	1		
	Máy quay vật thể phục vụ dạy học trên internet.	Cái	1		
	Hệ thống điều khiển Studio Edulab	Bộ	1		
	Thiết bị dạy học trực tuyến để bàn cho giáo viên	Cái	1		
	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Cái	1		
	Bộ chuyển mạch HDMI to USB 3.0 Capture Device (for VC application)	Cái	1		
	Hộp chuyển HDMI, 1 in 4 out	Cái	2		
	Phần mềm dạy học trực tuyến (bản quyền)	Phần mềm	1		
	Đường truyền Internet	Đường truyền /phòng	1		
	Hệ thống phụ kiện kèm theo	Hệ thống/phòng	1		
3	Hệ thống Camera giám sát	Hệ thống/trường	1	Giúp giám sát toàn bộ nhà trường và hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trường học
4	Hệ thống âm thanh ngoài trời	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài trời của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ các hoạt động ngoài trời cho các cơ sở giáo dục (chào cờ; hoạt động ngoại khóa)
5	Hệ thống lọc nước uống	Hệ thống/trường	1	Cung cấp nước uống cho học sinh	Đảm bảo thiết bị cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh
6	Bộ phần mềm dạy học trong nhà trường (Sử dụng quản lý các hoạt động của nhà trường: Học sinh, Giáo viên, cơ sở vật chất, tuyển sinh,tài chính, kho học liệu số, phầm mềm chuyên dụng khác)	Bộ/trường	1	Phục vụ số hóa trong trường học	Phục vụ số hóa trong trường học
7	Thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh (bộ dụng cụ tập đi bộ trên không, bộ dụng cụ tập thắt lưng, cầu trượt, bộ vận động đa năng, bộ vận động liên hoàn, bộ vận động leo trèo)	Bộ/trường	Tối thiểu 02 loại/ điểm trường	Trang bị cho trường và điểm trường	Đáp ứng nhu cầu thiết bị tập luyện ngoài trời cho học sinh
8	Máy Photo siêu tốc	Cái/trường	1	Hỗ trợ Photo các phiếu điểm	In sao đề thi, đề kiểm tra
9	Máy in A3	Cái/trường	1		Phục vụ thực tế cho nhu cầu in ấn các tài liệu đòi hỏi khổ giấy A3 tại các cơ sở giáo dục
10	Hệ thống âm thanh toàn trường (cố định để thông báo đến từng lớp học)	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các công tác quản lý, điều hành của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ công tác quản lý, điều hành nhà trường

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
11	Hệ thống lọc nước bể bơi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định
12	Hệ thống đường truyền internet, Wifi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học
13	Tượng danh nhân đặt tên trường ở khu vực sân trường	Cái/trường	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phu huynh học sinh nhà trường	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phu huynh học sinh nhà trường
14	Hệ thống rèm cửa cho các phòng (phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng họp, phòng làm việc)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng
15	Hệ thống máy điều hòa ở các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng Bộ môn, phòng truyền thống
16	Máy hút bụi	Cái/trường	1	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CẤP HỌC: TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
A	**THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
1	Thiết bị tối thiểu cấp trung học cơ sở				
	- Thiết bị môn Ngữ văn	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn		
	- Thiết bị môn Toán	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán		
	- Thiết bị môn Ngoại ngữ	Bộ/phòng bộ môn NN	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngoại ngữ		
	- Thiết bị môn Giáo dục Công dân	Bộ/giáo viên, học sinh	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục Công dân		
	- Thiết bị môn Lịch sử và Địa lí	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí		
	- Thiết bị môn Khoa học tự nhiên	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Khoa học		Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở
	- Thiết bị môn Công nghệ	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ		
	- Thiết bị môn Tin học	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin học	-	
	- Thiết bị môn Giáo dục thể chất	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Âm nhạc)	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc)		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)		
	- Thiết bị môn Hoạt động trải nghiệm	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn môn Hoạt động trải nghiệm		
	- Thiết bị dùng chung	Bộ	Theo danh mục thiết bị dùng chung		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
2	Thiết bị tối thiểu môn Giáo dục Quốc phòng	Theo quy định	Theo quy định		Theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	- Tài liệu (lớp 6 đến lớp 9)	Bộ/trường	2		
	- Tranh ảnh (lớp 6 đến lớp 9)	Bộ/trường	2		
B	**THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	**Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng**				
	Máy Photo siêu tốc	Cái/trường	1	Phục vụ việc Photo đề thi kiểm tra, thi học kỳ	Đảm bảo thiết bị cho công tác in sao đề thi, cắt phách và in ấn các tài liệu phục vụ thi học kỳ, kiểm tra
	Máy in màu	Cái/trường	2	Phụ vụ công tác in ấn cho công tác thi	
	Máy in A3	Cái/trường	1	Hỗ trợ công tác in ấn các hồ sơ thi	
	Máy cắt phách	Cái/trường	1	Sử dụng để cắt phách bài thi	
	Hệ thống chấm trắc nghiệm (Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5"), máy scan và phần mềm)	Bộ/trường	1	Phục vụ công tác tổ chức thi trực tuyến	
II	**Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học, các thiết bị nghe nhìn, hệ thống bàn, ghế, bảng, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng học và các nhòng chức năng bao gồm: phòng họp, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng khoa học - công nghệ, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng, phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, phòng tư vấn học sinh và nhà đa năng**				
1	Phòng học				Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bảng chống lóa	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học tại lớp học	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	45 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 23 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1 Bộ/phòng	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Hệ thống nghe nhìn (Âm thanh, Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")), smart Tivi/màn hình tương tác/màn hình trình chiếu tối thiểu 65 inch)	Hệ thống/phòng	1 Hệ thống/phòng	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống quạt trần	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	
2	Phòng họp toàn thể giáo viên				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn ghế (1 bàn, 2 ghế rời)	Bộ/ 2 người/phòng	Theo số lượng cán bộ, công nhân viên hiện có	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức hội họp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
3	Phòng họp các tổ chuyên môn				
	Bàn ghế Oval (chỗ ngồi theo quy mô giáo viên tổ)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy chiếu/màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
4	Phòng bộ môn Mỹ thuật				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	45	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp	
5	Phòng bộ môn Âm nhạc				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn ghế rời, xếp lại được)	Bộ/phòng	45	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với lớp học âm nhạc	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Đàn Organ dùng cho học sinh	Cây/phòng	45	Thiết bị dạy học âm nhạc	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Đàn Guitar	Cây/phòng	45	Thiết bị dạy học âm nhạc	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	2	Bảo quản thiết bị dạy học	
6	Phòng bộ môn khoa học tự nhiên				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Kệ, Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
	Tủ đựng hóa chất	Cái/phòng	1	Bảo quản hóa chất	
	Tủ đựng kính hiển vi	Cái/phòng	1	Bảo quản kính hiển vi	
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/phòng	1	Rửa dụng cụ thí nghiệm	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Máy lọc khí độc	Cái/phòng	2	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên trong quá trình thí nghiệm	
	Máy cất nước	Cái/phòng	2	Tạo nước cất cho một số thí nghiệm	
	Bộ điều khiển trung tâm	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo việc điều khiển của giáo viên trong quá trình học sinh thực hành	
7	Phòng công nghệ				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Kệ, Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
8	Phòng tin học				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
9	Phòng ngoại ngữ				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bộ lưu điện	Bộ/phòng	1	Phòng ngừa sự cố mất điện đột ngột	
	Hệ thống tủ, kệ	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
10	Phòng Khoa học xã hội				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	45	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Màn hình hiển thị (TV tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
11	Phòng thư viện				
11.1	Thiết bị cơ bản thư viện				
	Bàn làm việc của thủ thư	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho thủ thư	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Tủ, giá, kệ để sách	Hệ thống	1	Đảm bảo tủ, giá để trưng bày sách	Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
	Hệ thống bảng viết thông tin	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ thủ thư trong quá trình quản lý thư viện	
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho giáo viên	
	Bàn, ghế đọc học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	18	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho học sinh	
	Máy vi tính cho thủ thư (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ công tác quản lý thư viện	
	Máy vi tính có kết nối internet cho học sinh, giáo viên truy cập tài liệu (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	10	Hỗ trợ người đọc truy cập tài liệu	
	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ /Thư viện	1	Hỗ trợ quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ cho thủ thư thông báo các nội dung tại phòng thư viện	
11.2	Thư viện số				
	Tủ lab di động	Cái/phòng	1	Hệ thống thiết bị đọc sách số, tài nguyên số và phần mềm	
	Thiết bị đọc sách số chuyên dụng	Cái/phòng	45		
	Tai nghe Datamini	Cái/phòng	45		
	Thiết bị điểm truy cập nội dung Intelibox	Cái/phòng	1		
	Màn hình cảm ứng tra cứu thông tin thư viện	Cái/phòng	1		
	Thiết bị kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc (1 hub, 1 lecture vote, 36 learner votes)	Bộ/phòng	1		
	Máy in laser trắng đen (loại thông thường)	Cái/phòng	1		
	Máy photocopy trắng đen	Cái/phòng	1		
	Máy tính để bàn quản lí tác nghiệp thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy tính để bàn phát triển nội dung số và hậu kì	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh thông minh áp trần khu vực đọc sách thư viện	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị định tuyến Router	Cái/phòng	1		
	Bộ chuyển mạch Switch	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ nội dung số	Cái/phòng	1		
	Hệ thống giám sát an ninh thư viện kèm chức năng lưu trữ dữ liệu và màn hình theo dõi	Bộ/phòng	1		
	Cổng an ninh thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy quyét mã QR Code	Cái/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy in mã QR Code kèm cuộn giấy in	Cái/phòng	1		
	Máy in thẻ thành viên thư viện	Cái/phòng	1		
	Máy khử khuẩn sách in	Bộ/phòng	1		
	Máy hút bụi tay	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ điện UPS	Cái/phòng	2		
	Thiết bị phát triển nội dung sách số	Cái/phòng	1	Hệ thống phát triển nội dung số và quản lí thư viện	
	Hệ thống phần mềm quản lí thư viện, theo dõi đọc sách và hỗ trợ bạn đọc.	Hệ thống/phòng	1		
	Phần mềm giao lưu tác giả tương tác trực tuyến	Hệ thống/phòng	1		
	Sách số các loại	Bộ/phòng	1	Hệ thống sách và tài nguyên số	
	Sách nói các loại	Bộ/phòng	1		
	Video khoa học số các loại	Bộ/phòng	1		
	Bài giảng tương tác số	Bộ/phòng	1		
	Bổ sung sách hướng dẫn kỹ năng	Bộ/phòng	1		
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5		
	Bàn kèm kệ, tủ, ghế phục vụ phát triển nội dung số và hậu kì	Cái/phòng	1		
	Tủ rack chứa các loại thiết bị tác nghiệp thư viện	Cái/phòng	1		
	Bảng ghim các thông tin, thông báo thư viện	Cái/phòng	1	Bàn ghế và nội thất thư viện	
	Áp phích, poster thư viện	Bộ/phòng	1		
	Kệ để giày học sinh	Cái/phòng	1		
	Bảng nội quy, bảng phân loại, bảng chỉ dẫn.	Bộ/phòng	1		
	Kết nối internet	Hệ thống/phòng	1		
12	Phòng đa chức năng				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	35	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với phòng đa chức năng	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	02-04	Bảo quản thiết bị dạy học	
13	Phòng hoạt động đoàn đội				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi trong phòng	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Trống đội	Bộ/phòng	2	Đảm bảo thiết bị cho hoạt động đoàn đội	
	Máy quay phim, chụp ảnh	Cái/phòng	1	Đảm bảo thiết bị cho hoạt động đoàn đội	
	Tủ đựng tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu	
14	Phòng truyền thống				
	Sa bàn kiến trúc, cảnh quan nhà trường	Bộ/phòng	1	Để giới thiết tổng quan về nhà trường	
	Tượng Bác Hồ	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	
	Tượng danh nhân nhà trường	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bục để tượng	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị để bố trí tượng Bác Hồ, tượng danh nhân	
	Tủ trưng bày	Cái/phòng	3	Trưng bày các hiện vật trong quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Hệ thống bảng treo tường	Cái/phòng	4	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Hệ thống bảng quay 2 mặt (03 tấm bảng)	Cái/phòng	2	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Máy tính để bàn	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng		Hỗ trợ âm thanh khi trình chiếu các phim ảnh tư liệu hoặc giới thiệu về nhà trường	
15	Phòng tư vấn học sinh, giáo dục hòa nhập				
	Bàn ghế làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Tủ đựng thiết bị, tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu, hồ sơ	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
16	Nhà đa năng				
	Hệ thống âm thanh, ánh sáng	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo hệ thống âm thanh, ánh sáng cho hoạt động văn nghệ, các hoạt động lớn của nhà trường	
	Bàn ghế (bàn ghế có thể xếp lại, di dời được)	Bộ/nhà	50% số học sinh nhà trường	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh, có thể di dời để có khoảng trống phục vụ học tập các môn thể thao trong nhà	
	Trang thiết bị các môn thể thao trong nhà	Bộ/nhà	1	Đảm bảo thiết bị học tập các môn thể thao trong nhà	
	Hệ thống quạt công nghiệp treo tường	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo thoáng mát trong nhà đa năng	
III	**Thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học**				
	Giường y tế	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị phòng y tế	Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn làm việc, khám bệnh	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị, dụng cụ y tế (huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân - tay, ống nghe bệnh)	Bộ/phòng	1		
	Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Cái/phòng	1		
	Bàn để dụng cụ	Cái/phòng	2		
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1		
	Nồi hấp khử trùng	Nồi/phòng	1		
	Tủ đựng thuốc, tài liệu y tế học đường	Chiếc/phòng	1		
	Bồn rửa	Bộ/phòng	1		
	Cáng cứu thương	Cái/trường	1		
	Túi y tế cơ động	Túi/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1		
	Máy in A4 (loại thông thường)	Cái/phòng	1		
	Xe lăn y tế	Cái/trường	2		
IV	**Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh**				
1	Nhà vệ sinh nam				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu tiểu nam	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Xí bệt	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1	Đảm bảo thiết bị vệ sinh tại các nhà vệ sinh	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Chậu rửa tay	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		
2	Nhà vệ sinh nữ				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Xí bệt	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu rửa tay	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
V	**Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học**				
1	Thiết bị dạy học trải nghiệm sáng tạo Stem – Robotics				
	Bộ linh kiện lắp ghép khối	Bộ/phòng	5		
	Bộ linh kiện lắp ghép truyền động	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị tổ chức hoạt động thực hành sản xuất Stem robotics maker space	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị ứng dụng Kết nối vạn vật - IoT	Bộ/phòng	2		
	Máy in 3D, phần mềm Cura, phần mềm TinkerCad, kèm dây nhựa sản xuất khối lắp ghép robotics (6 cuộn)	Cái/phòng	1		
	Máy khắc laser CNC, phần mềm cắt & khắc Laser	Cái/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") lập trình Robotics CoderZ	Bộ/phòng	10		
	Máy laptop giáo viên lập trình robotics	Bộ/phòng	1		
	Máy tính bảng cầm tay lập trình và điều khiển Robot	Cái/phòng	5		
	Bảng hiện thị tương tác lập trình Robotics 75 inch; tích hợp OPS, Android, Blackboard, camera	Cái/phòng	1		
	Hệ thống Stem thực tế ảo 3D (4 kính, bộ sạc, hộp đựng kính)	Cái/phòng	1		
	Bộ phát Wifi chuyên dụng 450 User chuẩn AC tốc độ 1300Mbps	Cái/phòng	1		
	Router cân bằng tải cộng gộp băng thông	Cái/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Switch 28 port	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn khoa học công nghệ	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Máy điều hòa 2HP	Cái/phòng	2		
	Máy hút bụi	Cái/phòng	1		
	Phần mềm lập trình Stem Robotics CoderZ	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí thiết bị và tổ chức hoạt động Radix	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí QR Code	Bộ/trường	1		
	Bộ bàn ghế Zdesk thực hành lập trình - Stem Robotics Coding cho học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	10		
	Bàn ghế học nhóm Stem chuyên dụng - Workbench (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	5		
	Bàn để máy in 3D	Bộ	3		
	Bộ bàn ghế Zdesk giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ	1		
	Kệ thuyết trình nhóm, bộ Stem tool kit, bảng viết và treo dụng cụ Stem tool kit	Cái/phòng	5		
	Tủ chứa dụng cụ Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ chứa sản phẩm Robotics	Cái/phòng	1		
	Kệ trưng bày mô hình Robotics	Cái/phòng	1		
	Tu thư viện sách, băng đĩa Robotics	Cái/phòng	1		
	Bảng từ	Cái/phòng	1		
	Bảng hoạt động Stem Robotics	Cái/phòng	1		
	Bộ Poster Robotics	Bộ/phòng	1		
	Logo hộp đèn Robotics	Bộ/phòng	2		
	Bản đồ đường đi Robot (10 map	Bộ/phòng	10		
	Tấm format + 1 map	Cái/phòng	6		
2	Phòng học trực tuyến				
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	45 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 23 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế		
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1		
	Bảng trượt bao gồm khung treo màn hình tương tác	Cái/phòng	1		
	Màn hình tương tác thông minh (tối thiểu 65 inch)	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống Camera chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") (laptop)	Bộ/phòng	1	Trang thiết bị hỗ trợ tổ chức dạy học trực tuyến cho nhà trường; hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đảm bảo cho nhà trường chuyển đổi trạng thái dạy học thích hợp từ trực tiếp sang trực tuyến khi có tình trạng bất khả kháng không thể tổ chức dạy học trực tiếp
	Máy tính để bàn chuyên dụng điều khiển hệ thống Studio	Bộ/phòng	1		
	Tivi tối thiểu 65 inch hiển thị gương mặt học sinh khi tham gia học trên internet	Cái/phòng	1		
	Máy quay vật thể phục vụ dạy học trên internet.	Cái/phòng	1		
	Hệ thống điều khiển Studio Edulab	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị dạy học trực tuyến để bàn cho giáo viên	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Cái/phòng	1		
	Đèn studio tăng cường ánh sáng kèm chân đựng	Cái/phòng	2		
	Bộ chuyển mạch HDMI to USB 3.0 Capture Device (for VC application)	Cái/phòng	1		
	Hộp chuyển HDMI, 1 in 4 out	Cái/phòng	2		
	Phần mềm dạy học trực tuyến (bản quyền)	Phần mềm	1		
	Đường truyền Internet	Đường truyền /phòng	1		
	Hệ thống phụ kiện kèm theo	Hệ thống/phòng	1		
3	Hệ thống Camera giám sát	Hệ thống/trường	1	Giúp giám sát toàn bộ nhà trường và hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trường học
4	Hệ thống âm thanh ngoài trời	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài trời của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ các hoạt động ngoài trời cho các cơ sở giáo dục (chào cờ; hoạt động ngoại khóa)
5	Hệ thống lọc nước uống	Hệ thống/trường	1	Cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh	Đảm bảo thiết bị cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh
6	Bộ phần mềm dạy học trong nhà trường (Sử dụng quản lý các hoạt động của nhà trường: Học sinh, Giáo viên, cơ sở vật chất, tuyển sinh,tài chính, kho học liệu số, phần mềm chuyên dụng khác)	Bộ/trường	1	Phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý trong nhà trường	Phục vụ số hóa trong trường học
7	Máy in A3	Cái/trường	1	Hỗ trợ in phiếu điểm, các tài liệu giấy in A3	Phục vụ thực tế cho nhu cầu in ấn các tài liệu đòi hỏi khổ giấy A3 tại các cơ sở giáo dục

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
8	Hệ thống âm thanh toàn trường (cố định để thông báo đến từng lớp học)	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các công tác quản lý, điều hành của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ công tác quản lý, điều hành nhà trường
9	Hệ thống lọc nước bể bơi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định
10	Hệ thống đường truyền internet, Wifi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học
11	Tượng danh nhân đặt tên trường ở khu vực sân trường	Cái/trường	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phu huynh học sinh nhà trường	Giáo dục truyền thông cho học sinh, phu huynh học sinh nhà trường
12	Hệ thống rèm cửa cho các phòng (phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng họp, phòng làm việc)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng
13	Hệ thống máy điều hòa ở các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng Bộ môn, phòng truyền thống
14	Máy hút bụi	Cái/trường	1	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IV

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẤP HỌC: TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
A	**THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	Thiết bị tối thiểu cấp trung học phổ thông			Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông
	- Thiết bị môn Tiếng Việt	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn		
	- Thiết bị môn Toán	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán		
	- Thiết bị môn Ngoại ngữ	Bộ/phòng bộ môn Ngoại ngữ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngoại ngữ		
	- Thiết bị môn Giáo dục thể chất	Bộ/(giáo viên/trường)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất		
	- Thiết bị môn Lịch sử và Địa lí	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí		
	- Thiết bị môn Giáo dục kinh tế - pháp luật	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục kinh tế - pháp luật		
	- Thiết bị môn Vật lý	Bộ/phòng bộ môn Vật lý	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Vật lý		
	- Thiết bị môn Hóa học	Bộ/phòng bộ môn Hóa học	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Hóa học		
	- Thiết bị môn Sinh học	Bộ/phòng bộ môn Sinh học	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Sinh học		
	- Thiết bị môn Công nghệ	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ		
	- Thiết bị môn Tin học	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin học		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Âm nhạc)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc)		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)		
	- Thiết bị môn Hoạt động trải nghiệm	Bộ/(giáo viên/trường)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn môn Hoạt động trải nghiệm		
	- Thiết bị dùng chung	Bộ/(trường/lớp)	Theo danh mục thiết bị dùng chung		
2	Thiết bị tối thiểu môn Giáo dục Quốc phòng				
2.1	**Tài liệu**				
	Sách giáo viên giáo dục quốc phòng an ninh lớp 10, 11, 12	Bộ/trường			
2.2	**Tranh in hoặc tranh điện tử**				
	Bộ tranh dùng cho lớp 10: Đội ngũ từng người không có súng; Đội ngũ tiểu đội; Một số loại bom, mìn, đạn; Cấp cứu ban đầu và chuyển thương; Mắc tăng võng; Bếp hoàng cầm; Điều lệnh Công an nhân dân.	Bộ/trường	2	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	
	Bộ tranh dùng cho lớp 11: Súng trường CKC; Súng tiểu liên AK; Súng chống tăng B40, B41; Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn; Thuốc nổ, đồ dùng gây nổ và kỹ thuật sử dụng; Bộ tranh mìn bộ binh; Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu; Vật cản, vũ khí tự tạo; Bản đồ biên giới quốc gia; Các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trang bị trong Công an nhân dân.	Bộ/trường	2		
	Bộ tranh dùng cho lớp 12: Sơ đồ Tổ chức quân đội và công an; Tổ chức hệ thống nhà trường quân đội, công an; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; Tìm và giữ phương hướng; Đội hình chiến đấu cơ bản của tổ bộ binh; Giới thiệu quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội và Công an.	Bộ/trường	2		
	Đĩa hình giáo dục quốc phòng an ninh	Bộ/trường	2		
2.3	**Mô hình vũ khí**				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Mô hình súng AK-47, CKC, B40, B41 cắt bổ	Bộ/trường	1	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	Theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Mô hình súng tiểu liên AK-47 luyện tập	Khẩu/trường	25		
	Mô hình lựu đạn cắt bổ	Quả/trường	5		
	Mô hình lựu đạn luyện tập	Quả/trường	50		
	Mô hình thuốc nổ bánh	Bánh/trường	2		
	Mô hình vũ khí tự tạo	Hộp/trường	2		
	Mô hình mìn bộ binh cắt bổ và tập	Bộ/trường	1		
	Bình xịt hơi cay	Bộ/trường	10		
	Mô hình Súng bắn đạn cao su	Khẩu/trường	10		
2.4	**Máy bắn tập**				
	Máy bắn MBT-03	Bộ/trường	1		
	Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12	Bộ/trường	1		
	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	Bộ/trường	1		
	Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)	Bộ/trường	1		
2.5	**Thiết bị khác**				
	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	Chiếc/trường	20		
	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	Bộ/trường	20		
	Giá đặt bia đa năng	Chiếc/trường	20		
	Kính kiểm tra ngắm	Chiếc/trường	4		
	Đồng tiền di động	Chiếc/trường	2		
	Mô hình đường đạn trong không khí	Chiếc/trường	2		
	Hộp dụng cụ huấn luyện	Bộ/trường	4		
	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	Chiếc/trường	1		
	Dụng cụ băng bó cứu thương	Bộ/trường	15		
	Cáng cứu thương	Chiếc/trường	5		
	Giá súng và bàn thao tác	Bộ/trường			
	Tủ đựng súng và đựng thiết bị	Bộ/trường			
	Mặt nạ phòng độc	Chiếc/trường	20		
	Trang phục				
2.5.1	Trang phục giáo viên giáo dục quốc phòng an ninh		Số lượng cần cho 1 người		
	Trang phục mùa đông	Bộ/giáo viên	1		
	Trang phục mùa hè	Bộ/giáo viên	1		
	Trang phục dã chiến	Bộ/giáo viên	1		
	Mũ Kêpi	Chiếc/giáo viên	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Mũ cứng	Chiếc/giáo viên	1	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	
	Mũ mềm	Chiếc/giáo viên	1		
	Thắt lưng	Chiếc/giáo viên	1		
	Giầy da	Đôi/giáo viên	1		
	Tất sợi	Đôi/giáo viên	2		
	Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1		
	Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1		
	Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1		
	Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng an ninh	Đôi/giáo viên	1		
	Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng an ninh	Đôi/giáo viên	1		
	Biển tên	Chiếc/giáo viên	1		
	Ca vát	Chiếc/giáo viên	1		
2.5.2	Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng an ninh				
	Trang phục (dùng chung hai mùa)	Bộ/giáo viên	100		
	Mũ cứng	Chiếc/giáo viên	100		
	Mũ mềm	Chiếc/giáo viên	100		
	Giầy vải	Đôi/giáo viên	100		
	Tất sợi	Đôi/giáo viên	100		
	Thắt lưng	Chiếc/giáo viên	100		
	Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	100		
	Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	100		
B	**THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	**Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng**				
	Máy Photo siêu tốc	Cái/trường	1	Phục vụ việc Photo đề thi kiểm tra, thi học kỳ	Đảm bảo thiết bị cho công tác in sao đề thi, cắt phách và in ấn các tài liệu phục vụ thi học kỳ, kiểm tra
	Máy in màu	Cái/trường	2	Phụ vụ công tác in ấn cho công tác thi	
	Máy in A3	Cái/trường	1	Hỗ trợ công tác in ấn các hồ sơ thi	
	Máy cắt phách	Cái/trường	1	Sử dụng để cắt phách bài thi	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống chấm trắc nghiệm (Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5"), máy scan và phần mềm)	Bộ/trường	1	Phục vụ công tác tổ chức thi trực tuyến	
II	**Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học, các thiết bị nghe nhìn, hệ thống bàn, ghế, bảng, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng học và các phòng chức năng bao gồm: phòng họp, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng khoa học - công nghệ, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng, phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, phòng tư vấn học sinh và nhà đa năng**				
1	Phòng học				
	Bảng chống lóa	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học tại lớp học	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	45 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 23 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Hệ thống nghe nhìn (Âm thanh, Máy vi tính smart Tivi)	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống quạt trần	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
2	Phòng họp toàn thể giáo viên				
	Bàn ghế (1 bàn, 2 ghế rời)	Bộ/ 2 người/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức hội họp	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
3	Phòng họp các tổ chuyên môn				
	Bàn ghế Oval (chỗ ngồi theo quy mô giáo viên tổ)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
4	Phòng bộ môn Mỹ thuật				Không trang bị cho giáo dục thường xuyên
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
5	Phòng bộ môn Âm nhạc				Không trang bị cho giáo dục thường xuyên
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn ghế rời, xếp lại được)	Bộ/phòng	45	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với lớp học âm nhạc	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Đàn Organ dùng cho học sinh	Cây/phòng	45	Thiết bị dạy học âm nhạc	
	Đàn Guitar	Cây/phòng	45	Thiết bị dạy học âm nhạc	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	2	Bảo quản thiết bị dạy học	
6	Phòng tin học				Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
7	Phòng ngoại ngữ				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bộ lưu điện	Bộ/phòng	1	Phòng ngừa sự cố mất điện đột ngột	
	Hệ thống tủ, kệ	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
8	Phòng Khoa học xã hội				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	45	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
9	Phòng bộ môn Vật lý				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Bộ điều khiển trung tâm	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo việc điều khiển của giáo viên trong quá rti2nh học sinh thực hành	
10	Phòng bộ môn Hóa				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy lọc khí độc	Cái	2	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên trong quá trình thí nghiệm	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Micro trợ giảng	Cái	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/phòng	1	Rửa dụng cụ thí nghiệm	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
11	Phòng bộ môn Sinh học				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/phòng	1	Rửa dụng cụ thí nghiệm	
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1	Lưu giữ các vật phẩm thí nghiệm phải bảo quản ở nhiệt độ thấp	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
12	Phòng công nghệ				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
13	Phòng thư viện				
13.1	Thiết bị cơ bản thư viện				
	Bàn làm việc của thủ thư	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho thủ thư	
	Tủ, giá, kệ để sách	Hệ thống	1	Đảm bảo tủ, giá để trưng bày sách	
	Hệ thống bảng viết thông tin	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ thủ thư trong quá trình quản lý thư viện	
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho giáo viên	
	Bàn, ghế đọc học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	18	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho học sinh	Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") cho thủ thư	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ công tác quản lý thư viện	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") có kết nối internet cho học sinh, giáo viên truy cập tài liệu	Bộ/phòng	10	Hỗ trợ người đọc truy cập tài liệu	
	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ /Thư viện	1	Hỗ trợ quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ cho thủ thư thông báo các nội dung tại phòng thư viện	
13.2	Thư viện số				
	Tủ lab di động	Cái/phòng	1		
	Thiết bị đọc sách số chuyên dụng	Cái/phòng	45		
	Tai nghe Datamini	Cái/phòng	45		
	Thiết bị điểm truy cập nội dung Intelibox	Cái/phòng	1		
	Màn hình cảm ứng tra cứu thông tin thư viện	Cái/phòng	1		
	Thiết bị kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc (1 hub, 1 lecture vote, 36 learner votes)	Bộ/phòng	1		
	Máy in laser trắng đen	Cái/phòng	1		
	Máy photocopy trắng đen	Cái/phòng	1		
	Máy tính để bàn quản lí tác nghiệp thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy tính để bàn phát triển nội dung số và hậu kì	Bộ/phòng	1	Hệ thống thiết bị đọc sách số, tài nguyên số và phần mềm	
	Hệ thống âm thanh thông minh áp trần khu vực đọc sách thư viện	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị định tuyến Router	Cái/phòng	1		
	Bộ chuyển mạch Switch	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ nội dung số	Cái/phòng	1		
	Hệ thống giám sát an ninh thư viện kèm chức năng lưu trữ dữ liệu và màn hình theo dõi	Bộ/phòng	1		- Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. - Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, thực hiện việc chuyển đổi số trong giáo dục.
	Cổng an ninh thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy quyét mã QR Code	Cái/phòng	1		
	Máy in mã QR Code kèm cuộn giấy in	Cái/phòng	1		
	Máy in thẻ thành viên thư viện	Cái/phòng	1		
	Máy khử khuẩn sách in	Bộ/phòng	1		
	Máy hút bụi tay	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ điện UPS	Cái/phòng	2		
	Thiết bị phát triển nội dung sách số	Cái/phòng	1		
	Hệ thống phần mềm quản lí thư viện, theo dõi đọc sách và hỗ trợ bạn đọc.	Hệ thống/phòng	1	Hệ thống phát triển nội dung số và quản lí thư viện	
	Phần mềm giao lưu tác giả tương tác trực tuyến	Hệ thống/phòng	1		
	Sách số các loại	Bộ/phòng	1		
	Sách nói các loại	Bộ/phòng	1		
	Video khoa học số các loại	Bộ/phòng	1	Hệ thống sách và tài nguyên số	
	Bài giảng tương tác số	Bộ/phòng	1		
	Bổ sung sách hướng dẫn kỹ năng	Bộ/phòng	1		
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn kèm kệ, tủ, ghế phục vụ phát triển nội dung số và hậu kì	Cái/phòng	1	Bàn ghế và nội thất thư viện	
	Tủ rack chứa các loại thiết bị tác nghiệp thư viện	Cái/phòng	1		
	Bảng ghim các thông tin, thông báo thư viện	Cái/phòng	1		
	Áp phích, poster thư viện	Bộ/phòng	1		
	Kệ để giày học sinh	Cái/phòng	1		
	Bảng nội quy, bảng phân loại, bảng chỉ dẫn.	Bộ/phòng	1		
	Kết nối internet	Hệ thống/phòng	1		
14	Phòng đa chức năng				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	45	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với phòng đa chức năng	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	02-04	Bảo quản thiết bị dạy học	
15	Phòng hoạt động đoàn thanh niên				
	Bàn làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi trong phòng	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Máy quay phim, chụp ảnh	Cái/phòng	1	Đảm bảo thiết bị cho hoạt động đoàn đội	
	Tủ đựng tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu, hồ sơ	
16	Thiết bị phòng truyền thống				
	Sa bàn kiến trúc, cảnh quan nhà trường	Bộ/phòng	1	Để giới thiệu tổng quan về nhà trường	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Tượng Bác Hồ	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	
	Tượng danh nhân nhà trường	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	
	Bục để tượng	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị để bố trí tượng Bác Hồ, tượng danh nhân	
	Tủ trưng bày	Cái/phòng	3	Trưng bày các hiện vật trong quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Hệ thống bảng treo tường	Cái/phòng	4	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Hệ thống bảng quay 2 mặt (03 tấm bảng)	Cái/phòng	2	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Máy tính để bàn	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng		Hỗ trợ âm thanh khi trình chiếu các phim ảnh tư liệu hoặc giới thiệu về nhà trường	
17	Phòng tư vấn học sinh, giáo dục hòa nhập				
	Bàn ghế làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Tủ đựng thiết bị, tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu, hồ sơ	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	
18	Nhà đa năng			Không trang bị cho giáo dục thường xuyên	Không trang bị cho giáo dục thường xuyên

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống âm thanh, ánh sáng	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo hệ thống âm thanh, ánh sáng cho hoạt động văn nghệ, các hoạt động lớn của nhà trường	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn ghế (bàn ghế có thể xếp lại, di dời được)	Bộ/nhà	50% số học sinh nhà trường	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh, có thể di dời để có khoảng trống phục vụ học tập các môn thể thao trogn nhà	
	Trang thiết bị các môn thể thao trong nhà	Bộ/nhà	1	Đảm bảo thiết bị học tập các môn thể thao trong nhà	
	Hệ thống quạt công nghiệp treo tường	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo thao1ng mát trong nhà đa năng	
III	**Thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học**				
	Giường y tế	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị phòng y tế	Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn làm việc, khám bệnh	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị, dụng cụ y tế (huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân - tay, ống nghe bệnh)	Bộ/phòng	1		
	Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Cái/phòng	1		
	Bàn để dụng cụ	Cái/phòng	2		
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1		
	Nồi hấp khử trùng	Nồi/phòng	1		
	Tủ đựng thuốc, tài liệu y tế học đường	Chiếc/phòng	1		
	Bồn rửa	Bộ/phòng	1		
	Cáng cứu thương	Cái/trường	1		
	Túi y tế cơ động	Túi/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1		
	Máy in A4 (loại thông thường)	Cái/phòng	1		
	Xe lăn y tế	Cái/trường	2		
IV	**Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh**				
1	Nhà vệ sinh nam				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Chậu tiểu nam	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1	Đảm bảo thiết bị vệ sinh tại các nhà vệ sinh	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Xí bệt	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu rửa tay	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		
2	Nhà vệ sinh nữ				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Xí bệt	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu rửa tay	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
V	**Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học**				
1	Thiết bị dạy học trải nghiệm sáng tạo Stem – Robotics				Không trang bị cho giáo dục thường xuyên
	Bộ linh kiện lắp ghép khối	Bộ/phòng	5		
	Bộ linh kiện lắp ghép truyền động	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị tổ chức hoạt động thực hành sản xuất Stem robotics maker space	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị ứng dụng Kết nối vạn vật – IoT	Bộ/phòng	2		
	Máy in 3D, phần mềm Cura, phần mềm TinkerCad, kèm dây nhựa sản xuất khối lắp ghép robotics (6 cuộn)	Cái/phòng	1		
	Máy khắc laser CNC, phần mềm cắt & khắc Laser	Cái/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") lập trình Robotics CoderZ	Bộ/phòng	10		
	Máy laptop giáo viên lập trình robotics	Bộ/phòng	1		
	Máy tính bảng cầm tay lập trình và điều khiển Robot	Cái/phòng	5		
	Bảng hiện thị tương tác lập trình Robotics 75 inch; tích hợp OPS, Android, Blackboard, camera	Cái/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống Stem thực tế ảo 3D (4 kính, bộ sạc, hộp đựng kính)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn khoa học công nghệ	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Bộ phát Wifi chuyên dụng 450 User chuẩn AC tốc độ 1300Mbps	Cái/phòng	1		
	Router cân bằng tải cộng gộp băng thông	Cái/phòng	1		
	Switch 28 port	Cái/phòng	1		
	Máy điều hòa 2HP	Cái/phòng	2		
	Máy hút bụi	Cái/phòng	1		
	Phần mềm lập trình Stem Robotics CoderZ	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí thiết bị và tổ chức hoạt động Radix	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí QR Code	Bộ/trường	1		
	Bộ bàn ghế Zdesk thực hành lập trình - Stem Robotics Coding cho học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	10		
	Bàn ghế học nhóm Stem chuyên dụng - Workbench (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	5		
	Bàn để máy in 3D	Bộ	3		
	Bộ bàn ghế Zdesk giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ	1		
	Kệ thuyết trình nhóm, bộ Stem tool kit, bảng viết và treo dụng cụ Stem tool kit	Cái/phòng	5		
	Tủ chứa dụng cụ Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ chứa sản phẩm Robotics	Cái/phòng	1		
	Kệ trưng bày mô hình Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ thư viện sách, băng đĩa Robotics	Cái/phòng	1		
	Bảng từ	Cái/phòng	1		
	Bảng hoạt động Stem Robot cs	Cái/phòng	1		
	Bộ Poster Robotics	Bộ/phòng	1		
	Logo hộp đèn Robotics	Bộ/phòng	2		
	Bản đồ đường đi Robot (10 map	Bộ/phòng	10		
	Tấm format + 1 map	Cái/phòng	6		
2	Thiết bị dạy học trải nghiệm sáng tạo Stem – Vinaponics				Không trang bị cho giáo dục thường xuyên
	Trạm khí tượng và hệ thống cảm biến	Cái/phòng	1		
	Hệ thống không gian môi trường kín Greenspace có 2 lớp màn và lưới 72 m2, bút đo Blue lab, bộ điều chỉnh giờ, test NO3	Bộ/phòng	1		
	Bộ Stem Kit mô hình greenhouse	Bộ/phòng	4		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống nghiên cứu và phân tích khoa học bằng cảm biến kèm phần mềm phân tích khoa học, dụng cụ thí nghiệm, bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn	Bộ/phòng	4		
	Quạt đẩy hạn chế côn trùng của phòng cách li	Bộ/phòng	1		
	Quạt hút làm giảm nhiệt độ trong nhà kính	Cái/phòng	1		
	Hệ thống Cooling Pad làm tăng độ ẩm và giảm nhiệt độ nhà kính	Bộ/phòng	1		
	Tủ điều khiển trung tâm và môi trường nhà greenhouse	Cái/phòng	1		
	Hệ thống IoT kiểm soát môi trường nhà kính	Bộ/phòng	1		
	Máy bơm trồng thủy canh	Cái/phòng	3		
	Hệ thống phun sương	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống ánh sáng	Bộ/phòng	1		
	Máy tính laptop cho giáo viên tập huấn Stem Vinaponics	Bộ/phòng	1		
	Máy chiếu, màn chiếu có remote điều khiển	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống loa di động và xe đẩy	Bộ/phòng	1		
	Lót sàn xi măng và miếng giả gỗ	m2/phòng	72		
	Xe đẩy khay ươm và thu hoạch	Cái/phòng	1		
	Bộ công cụ làm vườn: Cuốc, xẻng, bay, dao cắt cỏ, gắp rác, thùng rác, lau nhà	Bộ/phòng	1		
	Bảng treo và dụng cụ thực hành Stem Vinaponics phòng cách li và phụ kiện	Cái/phòng	1		
	Bảng ghim kế hoạch Stem và lịch tổ chức hoạt động	Cái/phòng	1		
	Bộ hướng dẫn hoạt động Stem Kit	Bộ/phòng	48		
	Bộ Poster hướng dẫn các mô hình trong nhà kính	Bộ/phòng	1		
	Bộ QR code các mô hình phục vụ đào tạo và ứng dụng Blockchain	Bộ/phòng	1		
	Đồng phục khoa học	Bộ/phòng	36		
	Sticker cảnh báo	Bộ/phòng	1		
	Tấm bẫy côn trùng	Bộ/phòng	1		
	Cân điện tử	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn sinh học, kỹ thuật nông nghiệp	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học
	Kệ chứa đồ dụng cụ Stem, 4 tầng	Cái/phòng	1		
	Kệ chứa sản phẩm Stem Kit, 3 tầng	Cái/phòng	1		
	Bộ tủ tài liệu, học liệu, sản phẩm steam	Bộ/phòng	1		
	Bàn ghế thực hành Steam Vinaponics trong phòng (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	6		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn ghế thực hành Steam Vinaponics ngoài trời (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	6		
	Poster: Mô hình tổng thể Stem, Value Chain & Start-Up, Nghiên cứu khoa học 7 bước, Các nhà bác học, Bảo vệ môi trường + Tiết kiệm nước + Tiết kiệm điện, An toàn vệ sinh thực phẩm, Nội qui trung tâm Stem, Tắt nguồn điện, 5S	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống bảng thông tin	Bộ/phòng	2		
	Bồn vệ sinh thiết bị thí nghiệm inox 2 ngăn có kệ	Cái/phòng	1		
	Hệ thống bồn dự trữ nước dự phòng	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống ươm giống và rau mầm - Nursery, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống trồng thủy canh - NFT Tầng, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống trồng thủy canh - NFT chữ A, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống aquaponics nuôi cá trồng cây, giàn khung cho dây leo, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống trồng bằng công nghệ tưới nhỏ giọt và giá thể đất nung, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	2		
	Thiết kế trang trí phòng Stem Vinaponics theo chủ điểm và chủ đề lí, hóa, sinh và công nghệ.	Gói/phòng	1		
	Dịch vụ lắp đặt, cài đặt trang thiết bị, vận hành toàn bộ trung tâm Stem Vinaponics	Bộ/phòng	1		
	Dịch vụ đào tạo chương trình tập huấn Stem Vinaponics và chuyển giao mô hình	Bộ/phòng	1		
	Đường truyền Internet và thiết bị kết nối	Năm/phòng	1		
	Tủ chứa máy tính bảng và sạc tự động	Cái/phòng	1		
	Máy tính bảng kèm tai nghe	Cái/phòng	12		
	Tủ giày phòng stem	Cái/phòng	2		
	Cải tạo phòng STEM	Phòng/phòng	1		
	Cải tạo, xây dựng STEM Garden	Gói/phòng	1		
3	Phòng học trực tuyến				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	45 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 23 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Trang thiết bị hỗ trợ tổ chức dạy học trực tuyến cho nhà trường; hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đảm bảo cho nhà trường chuyển đổi trạng thái dạy học thích hợp từ trực tiếp sang trực tuyến khi có tình trạng bất khả kháng không thể tổ chức dạy học trực tiếp
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1		
	Bảng trượt bao gồm khung treo màn hình tương tác	Cái/phòng	1		
	Màn hình tương tác thông minh (tối thiểu 65 inch)	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống Camera chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") (laptop)	Bộ/phòng	1		
	Máy tính để bàn chuyên dụng điều khiển hệ thống Studio	Bộ/phòng	1	Trang thiết bị hỗ trợ tổ chức dạy học trực tuyến cho nhà trường; hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đảm bảo cho nhà trường chuyển đổi trạng thái dạy học thích hợp từ trực tiếp sang trực tuyến khi có tình trạng bất khả kháng không thể tổ chức dạy học trực tiếp
	Màn hình tối thiểu 65 inch hiển thị gương mặt học sinh khi tham gia học trên internet	Cái/phòng	1		
	Máy quay vật thể phục vụ dạy học trên internet.	Cái/phòng	1		
	Hệ thống điều khiển Studio Edulab	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị dạy học trực tuyến để bàn cho giáo viên	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Cái/phòng	1		
	Đèn studio tăng cường ánh sáng kèm chân đựng	Cái/phòng	2		
	Bộ chuyển mạch HDMI to USB 3.0 Capture Device (for VC application)	Cái/phòng	1		
	Hộp chuyển HDMI, 1 in 4 out	Cái/phòng	2		
	Phần mềm dạy học trực tuyến (bản quyền)	Phần mềm	1		
	Đường truyền Internet	Đường truyền /phòng	1		
	Hệ thống phụ kiện kèm theo	Hệ thống/phòng	1		
4	Hệ thống Camera giám sát	Hệ thống/trường	1	Giúp giám sát toàn bộ nhà trường và hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trường học
5	Hệ thống âm thanh ngoài trời	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài trời của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ các hoạt động ngoài trời cho các cơ sở giáo dục (chào cờ; hoạt động ngoại khóa)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
6	Hệ thống lọc nước uống	Hệ thống/trường	1	Cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh	Đảm bảo thiết bị cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh
7	Bộ phần mềm dạy học trong nhà trường (Sử dụng quản lý các hoạt động của nhà trường: Học sinh, Giáo viên, cơ sở vật chất, tuyển sinh, tài chính, kho học liệu số, phầm mềm chuyên dụng khác)	Bộ/trường	1	Phục vụ số hóa trong trường học	Phục vụ số hóa trong trường học
8	Máy in A3	Cái/trường	1	Hỗ trợ in phiếu điểm, các tài liệu giấy in A3	Phục vụ thực tế cho nhu cầu in ấn các tài liệu đòi hỏi khổ giấy A3 tại các cơ sở giáo dục
9	Hệ thống âm thanh toàn trường (cố định để thông báo đến từng lớp học)	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các công tác quản lý, điều hành của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ công tác quản lý, điều hành nhà trường
10	Hệ thống lọc nước bể bơi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định
11	Hệ thống đường truyền internet; Wifi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học
12	Tượng danh nhân đặt tên trường ở khu vực sân trường	Cái/trường	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường
13	Hệ thống rèm cửa cho các phòng (phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng họp, phòng làm việc)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng
14	Hệ thống máy điều hòa ở các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống, phòng học	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng Bộ môn, phòng truyền thống
15	Máy hút bụi	Cái/trường	1	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục V

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRUNG TÂM NUÔI DẠY TRẺ KHUYẾT TẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
A	**THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	Thiết bị tối thiểu cấp tiểu học				
	- Thiết bị môn Tiếng Việt	Bộ/(lớp, học sinh, giáo viên)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Việt		Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu
	- Thiết bị môn Toán	Bộ/(lớp, học sinh, giáo viên)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán		
	- Thiết bị môn Đạo đức	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Đạo đức		
	- Thiết bị môn Tự nhiên và Xã hội	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội		
	- Thiết bị môn Lịch sử và Địa lí	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí		
	- Thiết bị môn môn môn môn Khoa học	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Khoa học		
	- Thiết bị môn Tin học	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin học		
	- Thiết bị môn Công nghệ	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ		
	- Thiết bị môn Giáo dục thể chất	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Âm nhạc)	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc)		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	- Thiết bị môn Hoạt động trải nghiệm	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn môn Hoạt động trải nghiệm	Đảm bảo thiết bị tối thiểu	
2	Thiết bị tối thiểu cấp THCS				
	- Thiết bị môn Ngữ văn	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn		
	- Thiết bị môn Toán	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán		
	- Thiết bị môn Giáo dục Công dân	Bộ/(giáo viên, học sinh)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục Công dân		
	- Thiết bị môn Lịch sử và Địa lí	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí		
	- Thiết bị môn môn môn môn Khoa học tự nhiên	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Khoa học		Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở
	- Thiết bị môn Tin học	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin học		
	- Thiết bị môn Giáo dục thể chất	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Âm nhạc)	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc)		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)		
	- Thiết bị môn Hoạt động trải nghiệm	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn môn Hoạt động trải nghiệm		
	- Thiết bị dùng chung	Bộ	Theo danh mục thiết bị dùng chung		
B	**THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	**Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú phục vụ cho học sinh ở nội trú**				
1	Phòng ở nội trú				
	Giường 2 tầng (khuyết tật khiếm thị bố trí giường 1 tầng)	Cái/phòng	02 - 04	Đảm bảo thiết bị bố trí chỗ ngủ cho học sinh	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn học (1 bàn, 8 ghế)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ học, ôn tập cho học sinh	Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế của học sinh ở nội trú
	Mền	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Gối	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Mùng	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Quạt trần	Cái/phòng	2	Đảm bảo thoáng mát phòng nội trú	
	Tủ đồ dùng cá nhân	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo nơi cất giữ đồ dùng, vật dụng cá nha6nc ủa học sinh nội trú	
2	Đồ dùng nhà bếp				
	Tủ nấu cơm công nghiệp	Cái	1 cái/300 học sinh	Thiết bị dùng để tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú	Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế cho việc nấu ăn, tổ chức năm cho học sinh ở nội trú
	Tủ sấy chén bát	Cái	1 cái/300 học sinh		
	Bộ chế biến, bảo quản thực phẩm sống, chín	Bộ	2 bộ/trường		
	Tủ bảo quản thực phẩm	Cái	1 cái/trường		
	Máy xay thịt	Cái	1 cái/trường		
	Máy thái rau, củ, quả	Cái	1 cái/trường		
	Máy xay sinh tố công suất lớn	Cái	1 cái/trường		
	Hệ thống Bếp ga công nghiệp	Hệ thống	1		
	Tủ, giá úp bát	cái	6 cái/trường		
	Tủ, giá để dụng cụ nhà bếp	cái	4 cái/trường		
	Bồn ngâm, rửa ra củ quả	Chiếc	2 chiếc/trường		
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/trường, điểm trường	1		
	Bộ chén, bát, muỗng, đũa cho trẻ ăn uống	Bộ	Theo quy mô học sinh		
	Cân thực phẩm	Cái	02 cái trường		
	Thang nâng thức ăn	Hệ thống	1 hệ thống		
	Bàn Inox các loại (sơ chế thực phẩm sống, chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn)	Hệ thống	1 hệ thống		
	Tủ lạnh lớn	Cái	1 cái/trường	Lưu trữ thực phẩm	
	Tủ lạnh nhỏ	Cái	1 cái/trường	Lưu trữ mẫu thức ăn, mẫu thực phẩm	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Xe đẩy thức ăn	Cái	4 cái/trường	Đẩy đồ ăn từ khu vực chế biến, nấu ăn đến khu vực ăn uống của học sinh	
	Máy lọc nước uống tinh khiết 100L/h	Chiếc	1 chiếc	Cung cấp nước uống cho học sinh	
	Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Hệ thống	1 hệ thống	Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khu vực bếp	
	Hệ thống cửa chống côn trùng	Hệ thống	2 hệ thống	Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khu vực bếp	
3	Khu vực ăn của học sinh				
	Bàn ghế phòng ăn	Cái/phòng	Theo thực tế học sinh ở nội trú	Đảm bảo chỗ ngồi trong phòng ăn cho học sinh nội trú	
	Hệ thống quạt	Cái	Theo thực tế, đảm bảo thoáng mát	Đảm bảo thoáng mát cho khu vực ăn	Đảm bảo nhu cầu tổ chức ăn, uống cho học sinh nội trú
	Bồn rửa tay	Cái/khu vực	5	Đảm bảo chỗ rửa tay, vệ sinh tay chân cho học sinh trước và sau khi ăn	
I	**Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học, các thiết bị nghe nhìn, hệ thống bàn, ghế, bảng, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng học và các phòng chức năng bao gồm: phòng họp, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng khoa học - công nghệ, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng, phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, phòng tư vấn học sinh và nhà đa năng**				
1	Phòng học				
a)	Phòng học				
	Bảng chống lóa	Cái/phòng	1 cái/phòng	Phục vụ dạy học tại lớp học	
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1 bộ/phòng	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên dạy học ở lớp học	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	15 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 8 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Hệ thống nghe nhìn	Hệ thống/phòng	1 hệ thống/phòng	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Quạt điện	Cái/phòng	02-04	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống đèn	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo ánh sáng cho phòng học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị dạy học	
b)	Phòng học khiếm thị				
	Bảng viết chữ nổi và bút cắm	Bộ/học sinh	1	Thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thị học tập	
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ	1 bộ/phòng	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên dạy học ở lớp học	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế)	Bộ	15 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 8 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1 hệ thống/phòng	Đảm bảo hệ thống âm thanh trong quá trình dạy học	
	Quạt điện	Cái/phòng	02-04	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	
	Đồng hồ nổi	Cái/học sinh	1 cái/2 học sinh	Thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thị học tập	- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. - Đáp ứng nhu cầu dạy học cho học sinh khiếm thị.
	Bộ khảo sát đánh giá nhìn kém	Bộ	1	Thiết bị khảo sát học sinh nhìm kém để nhà trường có phương pháp dạy học phù hợp	
	Giấy viết chữ nổi	Gram/học sinh	1	Thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thị học tập	
	Bảng cắm, con cắm chữ nổi	Bộ	1	Thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thị học tập	
	Bộ đèn nháy	Cái/học sinh	1 cái/5 học sinh	Thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thị học tập	
	Kính lúp cầm tay	Cái/phòng	3	Thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thị học tập	
	Đèn bàn cho học sinh nhìn kém	Cái/lớp	2	Thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thị học tập	
	Máy in chữ nổi	Cái	1	Hỗ trợ in chữ nổi cho học sinh trong quá trình học tại lớp	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị tại lớp học	
c)	Phòng học khiếm thính				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ	1 bộ/phòng	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên dạy học ở lớp học	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ	15 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 8 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. - Đáp ứng nhu cầu dạy học cho học sinh khiếm thị.
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy trợ thính	Bộ/học sinh	1	Thiết bị hỗ trợ cho học sinh khiếm thính học tập	
	Quạt điện	Cái/phòng	02-04	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị tại lớp học	
2	Phòng họp toàn thể giáo viên				
	Bàn ghế (1 bàn, 2 ghế rời)	Bộ/ 2 người/phòng	Theo số lượng cán bộ, công nhân viên hiện có	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức hội họp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
	Quạt điện	Cái	2	Đảm bảo thoáng mát phòng họp	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
3	Phòng họp các tổ chuyên môn				
	Bàn ghế Oval (chỗ ngồi theo quy mô giáo viên tổ)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
	Quạt điện	Cái	2	Đảm bảo thoáng mát phòng họp	
4	Phòng tin học				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
5	Phòng thư viện				
	Bàn làm việc của thủ thư	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho thủ thư	
	Tủ, giá, kệ để sách	Hệ thống	1	Đảm bảo tủ, giá để trưng bày sách	
	Hệ thống bảng viết thông tin	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ thủ thư trong quá trình quản lý thư viện	
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho giáo viên	
	Bàn, ghế đọc học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	23	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho học sinh	Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") cho thủ thư	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ công tác quản lý thư viện	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") có kết nối internet cho học sinh, giáo viên truy cập tài liệu	Bộ/phòng	10	Hỗ trợ người đọc truy cập tài liệu	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ /Thư viện	1	Hỗ trợ quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ cho thủ thư thông báo các nội dung tại phòng thư viện	
	Hệ thống quạt	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo thoáng mát thư viện	
6	Thiết bị phòng truyền thống				
	Sa bàn kiến trúc, cảnh quan nhà trường	Bộ/phòng	1	Để giới thiệu tổng quan về nhà trường	
	Tượng Bác Hồ	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	
	Tượng danh nhân nhà trường	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	
	Bục để tượng	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị để bố trí tương Bác Hồ, tượng danh nhân	
	Tủ trưng bày	Cái/phòng	3	Trưng bày các hiện vật trong quá trình hình thành và phát triển nhà trường	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Hệ thống bảng treo tường	Cái/phòng	4	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Hệ thống bảng quay 2 mặt (03 tấm bảng)	Cái/phòng	2	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Máy tính để bàn	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cở sở đề xuất
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ âm thanh khi trình chiếu các phim ảnh tư liệu hoặc giới thiệu về nhà trường	
	Quạt điện	Cái	4	Đề xuất thêm các phòng: Mỹ thuật, Âm nhạc, Khoa học và xã hội, Khoa học tự nhiên, Đa chức năng, Đoàn đội, Tư vấn học đường, Nhà đa năng, Can thiệp sớm, Tâm vận động, học trực tuyến	
7	Phòng can thiệp sớm				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	2	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị tại lớp học	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. - Đáp ứng nhu cầu dạy học đặc thù của nhà trường.
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	
	Tường cách âm	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ ngăn tiếng ồn trong quá trình dạy học	
	Thảm trải sàn	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ	
	Đồ chơi cho học sinh khiếm thính	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính	
	Đồ chơi cho học sinh khiếm thị	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thị	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Đồ chơi cho học sinh chậm phát triển	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ chậm phát triển	
	Hệ thống quạt	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo thoáng mát	
8	Phòng Tâm vận động				
	Thảm trải sàn	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Đồ chơi mang tính tâm lý	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Gương: kính thủy, cường lực	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Trò chơi vận động cảm giác (Bành, cầu tuột, thang lên, thang trèo)	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Các khối tâm vận động (trụ, tròn, vuông)	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Võng	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Nệm Kymđan	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Mo cau làm bằng vải bố	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Các khối trụ cao, to	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Ống chui có bệ đỡ	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Vòng khối bán nguyện	Cặp/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Khối lượn sóng	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	Đáp ứng nhu cầu dạy học đặc thù của nhà trường khuyết tật
	Các khối mặt tròn	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Cầu tuột gỗ chắc chắn	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Khăn mặt, áo siêu nhân	Bộ/phòng	2	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Các loại thú nhồi bông to, nhỏ	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Bóng tròn to không gai	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Đồ chơi lắp ráp xây dựng	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Xích đu treo lên	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Đất sét	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Giấy A4	Gram/phòng	5	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Quạt treo tường	Cái/phòng	4	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
	Bàn gấp	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học cho trẻ khiếm thính, khiếm thị	
II	**Thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học**				
	Giường y tế	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị phòng y tế	Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn làm việc, khám bệnh	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị, dụng cụ y tế (huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân - tay, ống nghe bệnh)	Bộ/phòng	1		
	Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Cái/phòng	1		
	Bàn để dụng cụ	Cái/phòng	2		
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1		
	Nồi hấp khử trùng	Nồi/phòng	1		
	Tủ đựng thuốc, tài liệu y tế học đường	Chiếc/phòng	1		
	Bồn rửa	Bộ/phòng	1		
	Cáng cứu thương	Cái/trường	1		
	Túi y tế cơ động	Túi/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy in A4 (loại thông thường)	Cái/phòng	1		
	Xe lăn y tế	Cái/trường	2		
III	**Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh**				
1	Nhà vệ sinh nam				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu tiểu nam	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Xí bệt	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
	Chậu rửa tay	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1	Đảm bảo thiết bị vệ sinh tại các nhà vệ sinh	
2	Nhà vệ sinh nữ				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Xí bệt	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu rửa tay	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
IV	**Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học.**				
1	Máy Photo siêu tốc	Cái/trường	1	Phục vụ việc Photo đề thi kiểm tra, thi học kỳ	Phục vụ thực tế cho việc sao in đề thi kiểm tra, đề thi học kỳ ở các cơ sở giáo dục
2	Máy in A3	Cái/trường	2	Hỗ trợ công tác in ấn các hồ sơ thi, phiếu điểm	Phục vụ thực tế cho nhu cầu in ấn các tài liệu đòi hỏi khổ giấy A3 tại các cơ sở giáo dục
3	Hệ thống đèn sân khấu ngoài trời	Bộ/trường	1	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoại khóa, văn nghệ	Đảm bảo thiết bị Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoại khóa, văn nghệ
4	Hệ thống Camera giám sát	Hệ thống/trường	1	Giúp giám sát toàn bộ nhà trường và hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trường học

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
5	Hệ thống âm thanh ngoài trời	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài trời của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ các hoạt động ngoài trời cho các cơ sở giáo dục (chào cờ; hoạt động ngoại khóa)
6	Hệ thống lọc nước uống	Hệ thống/trường	1	Cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh	Đảm bảo thiết bị cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh
7	Bộ phần mềm dạy học trong nhà trường (Sử dụng quản lý các hoạt động của nhà trường: Học sinh, Giáo viên, cơ sở vật chất, tuyển sinh,tài chính, kho học liệu số, phầm mềm chuyên dụng khác)	Bộ/trường	1	Phục vụ số hóa trong trường học	Phục vụ số hóa trong trường học
8	Thiết bị vận động cho học sinh (cầu trượt, bộ vận động đa năng, vận động liên hoàn, vận động leo trèo)	Bộ/trường	Tối thiểu 02 loại/ điểm trường		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục VI
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG THPT CHUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
A	**THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	Thiết bị tối thiểu cấp Trung học phổ thông			Đảm bảo thiết bị tối thiểu cho các khối lớp	Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông
	- Thiết bị môn Tiếng Việt	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn		
	- Thiết bị môn Toán	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán		
	- Thiết bị môn Giáo dục thể chất	Bộ/(giáo viên/trường)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất		
	- Thiết bị môn Lịch sử và Địa lí	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí		
	- Thiết bị môn Giáo dục kinh tế - pháp luật	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục kinh tế - pháp luật		
	- Thiết bị môn Công nghệ	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Âm nhạc)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc)		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cở sở đề xuất
	- Thiết bị môn Hoạt động trải nghiệm	Bộ/(giáo viên/trường)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn môn Hoạt động trải nghiệm		
	- Thiết bị dùng chung	Bộ/(Trường/lớp)	Theo danh mục thiết bị dùng chung		
2	Thiết bị tối thiểu trường Trung học phổ thông chuyên	Theo quy định	trang bị cho các lớp chuyên		
	- Thiết bị môn Vật lý	Bộ/phòng bộ môn Vật lý	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Vật lý		
	- Thiết bị môn Hóa học	Bộ/phòng bộ môn Hóa học	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Hóa học		Theo Thông tư số 38/2011/TT-BGDĐT ngày 29/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục tối thiểu thiết bị dạy học môn vật lý, hóa học, sinh học, tin học và ngoại ngữ - trường trung học phổ thông chuyên
	- Thiết bị môn Sinh học	Bộ/phòng bộ môn Sinh học	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Sinh học	Đảm bảo thiết bị tối thiểu cho các khối lớp chuyên Vật lý, Sinh học, Hóa học, tin học và ngoại ngữ	
	- Thiết bị môn Tin học	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin học		
	- Thiết bị môn Ngoại ngữ	Bộ/phòng bộ môn Ngoại ngữ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngoại ngữ		
3	Thiết bị tối thiểu môn Giáo dục Quốc phòng				
3.1	**Tài liệu**				Theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Sách giáo viên giáo dục quốc phòng an ninh lớp 10, 11, 12	Bộ/trường			
3.2	**Tranh in hoặc tranh điện tử**			Đảm bảo thiết bị tối thiểu dạy môn giáo dục quốc phòng	
	Bộ tranh dùng cho lớp 10: Đội ngũ từng người không có súng; Đội ngũ tiểu đội; Một số loại bom, mìn, đạn; Cấp cứu ban đầu và chuyển thương; Mắc tăng võng; Bếp hoàng cầm; Điều lệnh Công an nhân dân.	Bộ/trường	2		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bộ tranh dùng cho lớp 11: Súng trường CKC; Súng tiểu liên AK; Súng chống tăng B40, B41; Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn; Thuốc nổ, đồ dùng gây nổ và kỹ thuật sử dụng; Bộ tranh mìn bộ binh; Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu; Vật cản, vũ khí tự tạo; Bản đồ biên giới quốc gia; Các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trang bị trong Công an nhân dân.	Bộ/trường	2		
	Bộ tranh dùng cho lớp 12: Sơ đồ Tổ chức quân đội và công an; Tổ chức Hệ thống nhà trường quân đội, công an; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; Tìm và giữ phương hướng; Đội hình chiến đấu cơ bản của tổ bộ binh; Giới thiệu quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội và Công an	Bộ/trường	2		
	Đĩa hình giáo dục quốc phòng an ninh	Bộ/trường	2		Theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
3.3	**Mô hình vũ khí**				
	Mô hình súng AK-47, CKC, B40, B41 cắt bổ	Bộ/trường	1	Đảm bảo thiết bị tối thiểu dạy môn giáo dục quốc phòng	
	Mô hình súng tiểu liên AK-47 luyện tập	Khẩu/trường	25		
	Mô hình lựu đạn cắt bổ	Quả/trường	5		
	Mô hình lựu đạn luyện tập	Quả/trường	50		
	Mô hình thuốc nổ bánh	Bánh/trường	2		
	Mô hình vũ khí tự tạo	Hộp/trường	2		
	Mô hình mìn bộ binh cắt bổ và tập	Bộ/trường	1		
	Bình xịt hơi cay	Bộ/trường	10		
	Mô hình Súng bắn đạn cao su	Khẩu/trường	10		
3.4	**Máy bắn tập**				
	Máy bắn MBT-03	Bộ/trường	1		
	Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12	Bộ/trường	1		
	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	Bộ/trường	1		
	Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)	Bộ/trường	1		
3.5	**Thiết bị khác**				
	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	Chiếc/trường	20		
	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	Bộ/trường	20		
	Giá đặt bia đa năng	Chiếc/trường	20		
	Kính kiểm tra ngắm	Chiếc/trường	4		
	Đồng tiền di động	Chiếc/trường	2		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Mô hình đường đạn trong không khí	Chiếc/trường	2		
	Hộp dụng cụ huấn luyện	Bộ/trường	4		
	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	Chiếc/trường	1		
	Dụng cụ băng bó cứu thương	Bộ/trường	15		
	Cáng cứu thương	Chiếc/trường	5		
	Giá súng và bàn thao tác	Bộ/trường			
	Tủ đựng súng và đựng thiết bị	Bộ/trường			
	Mặt nạ phòng độc	Chiếc/trường	20		
	Trang phục				
3.6	Trang phục giáo viên giáo dục quốc phòng an ninh		Số lượng cần cho 1 người		
	Trang phục mùa đông	Bộ/giáo viên	1		
	Trang phục mùa hè	Bộ/giáo viên	1		
	Trang phục dã chiến	Bộ/giáo viên	1		
	Mũ Kêpi	Chiếc/giáo viên	1		
	Mũ cứng	Chiếc/giáo viên	1		
	Mũ mềm	Chiếc/giáo viên	1		Theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Thắt lưng	Chiếc/giáo viên	1		
	Giầy da	Đôi/giáo viên	1		
	Tất sợi	Đôi/giáo viên	2		
	Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1	Đảm bảo thiết bị tối thiểu dạy môn giáo dục quốc phòng	
	Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1		
	Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1		
	Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng an ninh	Đôi/giáo viên	1		
	Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng an ninh	Đôi/giáo viên	1		
	Biển tên	Chiếc/giáo viên	1		
	Ca vát	Chiếc/giáo viên	1		
3.7	Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng an ninh				
	Trang phục (dùng chung hai mùa)	Bộ/giáo viên	100		
	Mũ cứng	Chiếc/giáo viên	100		
	Mũ mềm	Chiếc/giáo viên	100		
	Giầy vải	Đôi/giáo viên	100		
	Tất sợi	Đôi/giáo viên	100		
	Thắt lưng	Chiếc/giáo viên	100		
	Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	100		
	Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	100		
B	**THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	**Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú phục vụ cho học sinh ở nội trú**				
1	Phòng ở nội trú				
	Giường 2 tầng	Cái/phòng	02 - 04	Đảm bảo thiết bị bố trí chỗ ngủ cho học sinh	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn học (1 bàn, 8 ghế)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ học, ôn tập cho học sinh	Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế của học sinh ở nội trú
	Hệ thống đèn	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo ánh sáng	
	Mền	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Gối	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Mùng	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Quạt trần	Cái/phòng	2	Đảm bảo thoáng mát phòng nội trú	Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế của học sinh ở nội trú
	Tủ đồ dùng cá nhân	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo nơi cất giữ đồ dùng, vật dụng cá nhaốnc ủa học sinh nội trú'	
2	Đồ dùng nhà bếp				
	Tủ nấu cơm công nghiệp	Cái/300 học sinh	1	Thiết bị dùng để tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú	Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế cho việc nấu ăn, tổ chức năm cho học sinh ở nội trú
	Tủ sấy chén bát	Cái/300 học sinh	1		
	Bộ chế biến, bảo quản thực phẩm sống, chín	Bộ/trường	1		
	Tủ bảo quản thực phẩm	Cái/trường	1		
	Máy xay thịt	Cái/trường	1		
	Máy thái rau, củ, quả	Cái/trường	1		
	Máy xay sinh tố công suất lớn	Cái/trường	4		
	Hệ thống Bếp ga công nghiệp	Cái/trường	1		
	Tủ, giá úp bát	Cái/trường	1		
	Tủ, giá để dụng cụ nhà bếp	Hệ thống/trường	1		
	Bồn ngâm, rửa ra củ quả	Cái/trường	3		
	Hệ thống chậu rửa	Cái/trường	4		
	Bộ chén, bát, muỗng, đũa cho học sinh ăn uống	Hệ thống/trường	1		
	Cân thực phẩm	Chiếc/trường	1		
	Thang nâng thức ăn	Hệ thống/trường	1		
	Bàn Inox các loại (sơ chế thực phẩm sống, chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn)	Hệ thống/trường	1		
	Tủ lạnh lớn	Hệ thống/trường	1	Lưu trữ thực phẩm	
	Tủ lạnh nhỏ	Chiếc/trường	2	Lưu trữ mẫu thức ăn, mẫu thực phẩm	
	Xe đẩy thức ăn	Hệ thống/trường, điểm trường	1	Đẩy đồ ăn từ khu vực chế biến, nấu ăn đến khu vực ăn uống của học sinh	
	Máy lọc nước uống tinh khiết 100L/h	Theo quy mô học sinh	Theo quy mô học sinh	Cung cấp nước uống cho học sinh	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Cái/trường	2	Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khu vực bếp	
	Hệ thống cửa chống côn trùng			Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khu vực bếp	
3	Khu vực ăn của học sinh				
	Bàn ghế phòng ăn	Theo thực tế học sinh ở nội trú	Theo thực tế học sinh ở nội trú		Đảm bảo nhu cầu tổ chức ăn, uống cho học sinh nội trú
	Hệ thống quạt	Theo thực tế, đảm bảo thoáng mát	Theo thực tế, đảm bảo thoáng mát		
	Bồn rửa tay	Cái/khu vực	5		
II	**Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng**				
	Máy Photo siêu tốc	Cái/trường	1	Phục vụ việc Photo đề thi kiểm tra, thi học kỳ	
	Máy in màu	Cái/trường	2	Phụ vụ công tác in ấn cho công tác thi	
	Máy in A3	Cái/trường	1	Hỗ trợ công tác in ấn các hồ sơ thi	
	Máy cắt phách	Cái/trường	1	Sử dụng để cắt phách bài thi	Đảm bảo thiết bị cho công tác in sao đề thi, cắt phách và in ấn các tài liệu phục vụ thi học kỳ, kiểm tra
	Hệ thống chấm trắc nghiệm (Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") , máy scan và phần mềm)	Bộ/trường	1	Phục vụ công tác tổ chức thi trực tuyến	
	Hệ thống Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") cho học sinh thi học sinh giỏi quốc gia	Hệ thống/trường	1	Phục vụ công tác tổ chức thi trực tuyến	
III	**Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học, các thiết bị nghe nhìn, Hệ thống bàn, ghế, bảng, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng học và các phòng chức năng bao gồm: phòng họp, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng khoa học - công nghệ, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng, phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, phòng tư vấn học sinh và nhà đa năng**				
1	Phòng học				
	Bảng chống lóa	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học tại lớp học	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)				
	- Lớp thường	Bộ/phòng	45 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 23 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	- Lớp chuyên	Bộ/phòng	35 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 18 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống nghe nhìn	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống quạt trần	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	
2	Phòng họp toàn thể giáo viên				
	Bàn ghế (1 bàn, 2 ghế rời)	Bộ/ 2 người/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức hội họp	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
3	Phòng họp các tổ chuyên môn		1		
	Bàn ghế Oval (chỗ ngồi theo quy mô giáo viên tổ)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
4	Phòng bộ môn Mỹ thuật				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
5	Phòng bộ môn Âm nhạc				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn ghế rời, xếp lại được)	Bộ/phòng	45	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với lớp học âm nhạc	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Đàn Organ dùng cho học sinh	Cây/phòng	45	Thiết bị dạy học âm nhạc	
	Đàn Guitar	Cây/phòng	45	Thiết bị dạy học âm nhạc	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	2	Bảo quản thiết bị dạy học	
6	Phòng tin học				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
7	Phòng ngoại ngữ				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bộ lưu điện	Bộ/phòng	1	Phòng ngừa sự cố mất điện đột ngột	
	Hệ thống tủ, kệ	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
8	Phòng Khoa học xã hội				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	45	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Màn hình hiển thị (TV tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
9	Phòng bộ môn Vật lý				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo Hệ thống điện cho phòng bộ môn	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bộ điều khiển trung tâm	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo việc điều khiển của giáo viên trong quá rti2nh học sinh thực hành	
10	Phòng bộ môn Hóa				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy lọc khí độc	Cái	2	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên trong quá trình thí nghiệm	
	Micro trợ giảng	Cái	1	Đảm bảo Hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/phòng	1	Rửa dụng cụ thí nghiệm	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
11	Phòng bộ môn Sinh học				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/phòng	1	Rửa dụng cụ thí nghiệm	
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1	Lưu giữ các vật phẩm thí nghiệm phải bảo quản ở nhiệt độ thấp	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
12	Phòng công nghệ				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 45 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo Hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
11	Phòng thư viện				
11.1	Thiết bị cơ bản thư viện				
	Bàn làm việc của thủ thư	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho thủ thư	
	Tủ, giá, kệ để sách	Hệ thống	1	đảm bảo tủ, giá để trưng bày sách	
	Hệ thống bảng viết thông tin	Hệ thống/phòng	1	hỗ trợ thủ thư trong quá trình quản lý thư viện	
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho giáo viên	Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. - Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, thực hiện việc chuyển đổi số trong giáo dục.
	Bàn, ghế đọc học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	18	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho học sinh	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") cho thủ thư	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ công tác quản lý thư viện	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") có kết nối internet cho học sinh, giáo viên truy cập tài liệu	Bộ/phòng	10	Hỗ trợ người đọc truy cập tài liệu	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ /Thư viện	1	Hỗ trợ quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ cho thủ thư thông báo các nội dung tại phòng thư viện	
11.2	Thư viện số				
	Tủ lab di động	Cái/phòng	1	Hệ thống thiết bị đọc sách số, tài nguyên số và phần mềm	Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. - Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, thực hiện việc chuyển đổi số trong giáo dục.
	Thiết bị đọc sách số chuyên dụng	Cái/phòng	45		
	Tai nghe Datamini	Cái/phòng	45		
	Thiết bị điểm truy cập nội dung Intelibox	Cái/phòng	1		
	Màn hình cảm ứng tra cứu thông tin thư viện	Cái/phòng	1		
	Thiết bị kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc (1 hub, 1 lecture vote, 36 learner votes)	Bộ/phòng	1		
	Máy in laser trắng đen	Cái/phòng	1		
	Máy photocopy trắng đen	Cái/phòng	1		
	Máy tính để bàn quản lí tác nghiệp thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy tính để bàn phát triển nội dung số và hậu kì	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh thông minh áp trần khu vực đọc sách thư viện	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị định tuyến Router	Cái/phòng	1		
	Bộ chuyển mạch Switch	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ nội dung số	Cái/phòng	1		
	Hệ thống giám sát an ninh thư viện kèm chức năng lưu trữ dữ liệu và màn hình theo dõi	Bộ/phòng	1		
	Cổng an ninh thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy quyét mã QR Code	Cái/phòng	1		
	Máy in mã QR Code kèm cuộn giấy in	Cái/phòng	1		
	Máy in thẻ thành viên thư viện	Cái/phòng	1		
	Máy khử khuẩn sách in	Bộ/phòng	1		
	Máy hút bụi tay	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ điện UPS	Cái/phòng	2		
	Thiết bị phát triển nội dung sách số	Cái/phòng	1		
	Hệ thống phần mềm quản lí thư viện, theo dõi đọc sách và hỗ trợ bạn đọc.	Hệ thống/phòng	1	Hệ thống phát triển nội dung số và quản lí thư viện	
	Phần mềm giao lưu tác giả tương tác trực tuyến	Hệ thống/phòng	1		
	Sách số các loại	Bộ/phòng	1	Hệ thống sách và tài nguyên số	
	Sách nói các loại	Bộ/phòng	1		
	Video khoa học số các loại	Bộ/phòng	1		
	Bài giảng tương tác số	Bộ/phòng	1		
	Bổ sung sách hướng dẫn kỹ năng	Bộ/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5		
	Bàn kèm kệ, tủ, ghế phục vụ p nát triển nội dung số và hậu kì	Cái/phòng	1		
	Tủ rack chứa các loại thiết bị tác nghiệp thư viện	Cái/phòng	1		
	Bảng ghim các thông tin, thông báo thư viện	Cái/phòng	1		
	Áp phích, poster thư viện	Bộ/phòng	1		
	Kệ để giày học sinh	Cái/phòng	1	Bàn ghế và nội thất thư viện	
	Bảng nội quy, bảng phân loại, bảng chỉ dẫn.	Bộ/phòng	1		
	Kết nối internet	Hệ thống/phòng	1		
15	Phòng đa chức năng				
	Bảng chống lóa có Hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	35	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với phòng đa chức năng	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	02-04	Bảo quản thiết bị dạy học	
16	Phòng hoạt động đoàn đội				
	Bàn làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi trong phòng	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Máy quay phim, chụp ảnh	Cái/phòng	1	Đảm bảo thiết bị cho hoạt động đoàn đội	
	Tủ đựng tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu, hồ sơ	
17	Thiết bị phòng truyền thống				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Sa bàn kiến trúc, cảnh quan nhà trường	Bộ/phòng	1	Để giới thiết tổng quan về nhà trường	
	Tượng Bác Hồ	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	
	Tượng danh nhân nhà trường	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	
	Bục để tượng	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị để bố trí tương Bác Hồ, tượng danh nhân	
	Tủ trưng bày	Cái/phòng	3	Trưng bày các hiện vật trong quá trình hình thành và phát triển nhà trương	
	Hệ thống bảng treo tường	Cái/phòng	4	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trương	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Hệ thống bảng quay 2 mặt (03 tấm bảng)	Cái/phòng	2	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trương	
	Máy tính để bàn	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	
	Màn hình hiển thị (TV 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng		Hỗ trợ âm thanh khi trình chiếu các phim ảnh tư liệu hoặc giới thiệu về nhà trường	
18	Phòng tư vấn học sinh, giáo dục hòa nhập				
	Bàn ghế làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Tủ đựng thiết bị, tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu, hồ sơ	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	
19	Nhà đa năng				
	Hệ thống âm thanh, ánh sáng	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo Hệ thống âm thanh, ánh sáng cho hoạt động văn nghệ, các hoạt động lớn của nhà trường	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn ghế (bàn ghế có thể xếp lại, di dời được)	Bộ/nhà	50% số học sinh nhà trường	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh, có thể di dời để có khoảng trống phục vụ học tập các môn thể thao trogn nhà	
	Trang thiết bị các môn thể thao trong nhà	Bộ/nhà	1	Đảm bảo thiết bị học tập các môn thể thao trong nhà	
	Hệ thống quạt công nghiệp treo tường	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo thoáng mát trong nhà đa năng	
III	**Thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học**				
	Giường y tế	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị phòng y tế	Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn làm việc, khám bệnh	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị, dụng cụ y tế (huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân - tay, ống nghe bệnh)	Bộ/phòng	1		
	Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Cái/phòng	1		
	Bàn để dụng cụ	Cái/phòng	2		
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1		
	Nồi hấp khử trùng	Nồi/phòng	1		
	Tủ đựng thuốc, tài liệu y tế học đường	Chiếc/phòng	1		
	Bồn rửa	Bộ/phòng	1		
	Cáng cứu thương	Cái/trường	1		
	Túi y tế cơ động	Túi/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1		
	Máy in A4 (loại thông thường)	Cái/phòng	1		
	Xe lăn y tế	Cái/trường	2		
IV	**Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh**				
1	Nhà vệ sinh nam				Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu tiểu nam	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Xí bệt	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Chậu rửa tay	Cái/30 học sinh/trường, điểm trường	1		Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
2	Nhà vệ sinh nữ				
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường, điểm trường	1		
	Xí bệt	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
	Chậu rửa tay	Cái/20 học sinh/trường, điểm trường	1		
V	**Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học**				
1	Thiết bị dạy học trải nghiệm sáng tạo Stem – Robotics				
	Bộ linh kiện lắp ghép khối	Bộ/phòng	5		
	Bộ linh kiện lắp ghép truyền động	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị tổ chức hoạt động thực hành sản xuất Stem robotics maker space	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị ứng dụng Kết nối vạn vật - IoT	Bộ/phòng	2		
	Máy in 3D, phần mềm Cura, phần mềm TinkerCad, kèm dây nhựa sản xuất khối lắp ghép robotics (6 cuộn)	Cái/phòng	1		
	Máy khắc laser CNC, phần mềm cắt & khắc Laser	Cái/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") lập trình Robotics CoderZ	Bộ/phòng	10	Hỗ trợ dạy học STEM các môn khoa học công nghệ	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Máy laptop giáo viên lập trình robotics	Bộ/phòng	1		
	Máy tính bảng cầm tay lập trình và điều khiển Robot	Cái/phòng	5		
	Bảng hiện thị tương tác lập trình Robotics 75 inch; tích hợp OPS, Android, Blackboard, camera	Cái/phòng	1		
	Hệ thống Stem thực tế ảo 3D (4 kính, bộ sạc, hộp đựng kính)	Cái/phòng	1		
	Bộ phát Wifi chuyên dụng 450 User chuẩn AC tốc độ 1300Mbps	Cái/phòng	1		
	Router cân bằng tải cộng gộp băng thông	Cái/phòng	1		
	Switch 28 port	Cái/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy điều hòa 2HP	Cái/phòng	2	Hỗ trợ dạy học STEM các môn khoa học công nghệ	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Máy hút bụi	Cái/phòng	1		
	Phần mềm lập trình Stem Robotics CoderZ	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí thiết bị và tổ chức hoạt động Radix	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí QR Code	Bộ/trường	1		
	Bộ bàn ghế Zdesk thực hành lập trình - Stem Robotics Coding cho học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	10		
	Bàn ghế học nhóm Stem chuyên dụng - Workbench (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	5		
	Bàn để máy in 3D	Bộ	3		
	Bộ bàn ghế Zdesk giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ	1		
	Kệ thuyết trình nhóm, bộ Stem tool kit, bảng viết và treo dụng cụ Stem tool kit	Cái/phòng	5		
	Tủ chứa dụng cụ Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ chứa sản phẩm Robotics	Cái/phòng	1		
	Kệ trưng bày mô hình Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ thư viện sách, băng đĩa Robotics	Cái/phòng	1		
	Bảng từ	Cái/phòng	1		
	Bảng hoạt động Stem Robotics	Cái/phòng	1		
	Bộ Poster Robotics	Bộ/phòng	1		
	Logo hộp đèn Robotics	Bộ/phòng	2		
	Bản đồ đường đi Robot (10 map	Bộ/phòng	10		
	Tấm format + 1 map	Cái/phòng	6		
2	Thiết bị dạy học trải nghiệm sáng tạo Stem – Vinaponics				
	Trạm khí tượng và Hệ thống cảm biến	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn sinh học, Kỹ thuật nông nghiệp	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Hệ thống không gian môi trường kín Greenspace có 2 lớp màn và lưới 72 m2, bút đo Blue lab, bộ điều chỉnh giờ, test NO3	Bộ/phòng	1		
	Bộ Stem Kit mô hình greenhouse	Bộ/phòng	4		
	Hệ thống nghiên cứu và phân tích khoa học bằng cảm biến kèm phần mềm phân tích khoa học, dụng cụ thí nghiệm, bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn	Bộ/phòng	4		
	Quạt đẩy hạn chế côn trùng của phòng cách li	Bộ/phòng	1		
	Quạt hút làm giảm nhiệt độ trong nhà kính	Cái/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống Cooling Pad làm tăng độ ẩm và giảm nhiệt độ nhà kính	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn sinh học, Kỹ thuật nông nghiệp	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Tủ điều khiển trung tâm và môi trường nhà greenhouse	Cái/phòng	1		
	Hệ thống IoT kiểm soát môi trường nhà kính	Bộ/phòng	1		
	Máy bơm trồng thủy canh	Cái/phòng	3		
	Hệ thống phun sương	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống ánh sáng	Bộ/phòng	1		
	Máy tính laptop cho giáo viên tập huấn Stem Vinaponics	Bộ/phòng	1		
	Máy chiếu, màn chiếu có remote điều khiển	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống loa di động và xe đẩy	Bộ/phòng	1		
	Lót sàn xi măng và miếng giả gỗ	m2/phòng	72		
	Xe đẩy khay ươm và thu hoạch	Cái/phòng	1		
	Bộ công cụ làm vườn: Cuốc, xẻng, bay, dao cắt cỏ, gắp rác, thùng rác, lau nhà	Bộ/phòng	1		
	Bảng treo và dụng cụ thực hành Stem Vinaponics phòng cách li và phụ kiện	Cái/phòng	1		
	Bảng ghim kế hoạch Stem và lịch tổ chức hoạt động	Cái/phòng	1		
	Bộ hướng dẫn hoạt động Stem Kit	Bộ/phòng	48		
	Bộ Poster hướng dẫn các mô hình trong nhà kính	Bộ/phòng	1		
	Bộ QR code các mô hình phục vụ đào tạo và ứng dụng Blockchain	Bộ/phòng	1		
	Đồng phục khoa học	Bộ/phòng	36		
	Sticker cảnh báo	Bộ/phòng	1		
	Tấm bẫy côn trùng	Bộ/phòng	1		
	Cân điện tử	Cái/phòng	1		
	Kệ chứa đồ dụng cụ Stem, 4 tầng	Cái/phòng	1		
	Kệ chứa sản phẩm Stem Kit, 3 tầng	Cái/phòng	1		
	Hệ tủ tài liệu, học liệu, sản phẩm steam	Bộ/phòng	1		
	Bàn ghế thực hành Steam Vinaponics trong phòng (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	6		
	Bàn ghế thực hành Steam Vinaponics ngoài trời (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	6		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Poster: Mô hình tổng thể Stem, Value Chain & Start-Up, Nghiên cứu khoa học 7 bước, Các nhà bác học, Bảo vệ môi trường + Tiết kiệm nước + Tiết kiệm điện, An toàn vệ sinh thực phẩm, Nội qui trung tâm Stem, Tắt nguồn điện, 5S.	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn sinh học, Kỹ thuật nông nghiệp	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Hệ thống bảng thông tin	Bộ/phòng	2		
	Bồn vệ sinh thiết bị thí nghiệm inox 2 ngăn có kệ	Cái/phòng	1		
	Hệ thống bồn dự trữ nước dự phòng	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống ươm giống và rau mầm - Nursery, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống trồng thủy canh - NFT Tầng, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống trồng thủy canh - NFT chữ A, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống aquaponics nuôi cá trồng cây, giàn khung cho dây leo, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống trồng bằng công nghệ tưới nhỏ giọt và giá thể đất nung, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	2		
	Thiết kế trang trí phòng Stem Vinaponics theo chủ điểm và chủ đề lí, hóa, sinh và công nghệ.	Gói/phòng	1		
	Dịch vụ lắp đặt, cài đặt trang thiết bị, vận hành toàn bộ trung tâm Stem Vinaponics	Bộ/phòng	1		
	Dịch vụ đào tạo chương trình tập huấn Stem Vinaponics và chuyển giao mô hình	Bộ/phòng	1		
	Đường truyền Internet và thiết bị kết nối	năm/phòng	1		
	Tủ chứa máy tính bảng và sạc tự động	Cái/phòng	1		
	Máy tính bảng kèm tai nghe	Cái/phòng	12		
	Tủ giày phòng stem	Cái/phòng	2		
	Cải tạo phòng STEM	Phòng/phòng	1		
	Cải tạo, xây dựng STEM Garden	Gói/phòng	1		
3	Phòng học trực tuyến				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	45 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 23 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Trang thiết bị hỗ trợ tổ chức dạy học trực tuyến cho nhà trương; hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đảm bảo cho nhà trường chuyển đổi trạng thái dạy học thích hợp từ trực tiếp sang trực tuyến khi có tình trạng bất khả kháng không thể tổ chức dạy học trực tiếp
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1		
	Bảng trượt bao gồm khung treo màn hình tương tác	Cái/phòng	1		
	Màn hình tương tác thông minh (tối thiểu 65 inch)	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống Camera chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") (laptop)	Bộ/phòng	1		
	Máy tính để bàn chuyên dụng điều khiển Hệ thống Studio	Bộ/phòng	1		
	Tivi tối thiểu 65 inch hiển thị gương mặt học sinh khi tham gia học trên internet	Cái/phòng	1		
	Máy quay vật thể phục vụ dạy học trên internet.	Cái/phòng	1		
	Hệ thống điều khiển Studio Edulab	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị dạy học trực tuyến để bàn cho giáo viên	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Cái/phòng	1		
	Đèn studio tăng cường ánh sáng kèm chân dựng	Cái/phòng	2		
	Bộ chuyển mạch HDMI to USB 3.0 Capture Device (for VC application)	Cái/phòng	1		
	Hộp chuyển HDMI, 1 in 4 out	Cái/phòng	2		
	Phần mềm dạy học trực tuyến (bản quyền)	Phần mềm	1		
	Đường truyền Internet	Đường truyền /phòng	1		
	Hệ thống phụ kiện kèm theo	Hệ thống/phòng	1		
4	Hệ thống Camera giám sát	Hệ thống/trường	1	Giúp giám sát toàn bộ nhà trường và hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trường học

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
5	Hệ thống âm thanh ngoài trời (di động)	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài trời của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ các hoạt động ngoài trời cho các cơ sở giáo dục (chào cờ; hoạt động ngoại khóa)
6	Hệ thống lọc nước uống	Hệ thống/trường	1	Cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh	Đảm bảo thiết bị cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh
7	Bộ phần mềm dạy học trong nhà trường (Sử dụng quản lý các hoạt động của nhà trường: Học sinh, Giáo viên, cơ sở vật chất, tuyển sinh,tài chính, kho học liệu số, phần mềm chuyên dụng khác)	Bộ/trường	1	Phục vụ số hóa trong trường học	Phục vụ số hóa trong trường học
8	Máy quay phim (có chân)	Cái/trường	1	Hỗ trợ quay tư liệu dạy học để thực hiện số hóa tài liệu giảng dạy trong nhà trường	
9	Máy in A3	Cái/trường	1	Hỗ trợ in phiếu điểm, các tài liệu giấy in A3	Phục vụ thực tế cho nhu cầu in ấn các tài liệu đòi hỏi khổ giấy A3 tại các cơ sở giáo dục
10	Hệ thống âm thanh toàn trường (cố định để thông báo đến từng lớp học)	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các công tác quản lý, điều hành của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ công tác quản lý, điều hành nhà trường
11	Hệ thống lọc nước bể bơi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định
12	Hệ thống đường truyền internet, Wifi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học
13	Tượng danh nhân đặt tên trường ở khu vực sân trường	Cái/trường	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường
14	Hệ thống rèm cửa cho các phòng (phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng họp, phòng làm việc)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng
15	Hệ thống máy điều hòa ở các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống, phòng học	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng Bộ môn, phòng truyền thống
16	Máy hút bụi	Cái/trường	1	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục VII
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
A	**THIẾT BỊ CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	**Thiết bị dạy học tối thiểu**				
1.1	Thiết bị tối thiểu cấp trung học cơ sở (Trang bị cho trường Dân tộc nội trú huyện)				
	- Thiết bị môn Ngữ văn	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở
	- Thiết bị môn Toán	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán		
	- Thiết bị môn Ngoại ngữ	Bộ/phòng bộ môn Ngoại ngữ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngoại ngữ		
	- Thiết bị môn Giáo dục Quốc phòng	Bộ/(giáo viên, học sinh)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục Quốc phòng		
	- Thiết bị môn Lịch sử và Địa lí	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí		
	- Thiết bị môn Khoa học tự nhiên	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Khoa học		
	- Thiết bị môn Công nghệ	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ		
	- Thiết bị môn Tin học	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin học		
	- Thiết bị môn Giáo dục thể chất	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Âm nhạc)	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc)		
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	- Thiết bị môn Hoạt động trải nghiệm	Bộ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn môn Hoạt động trải nghiệm		
	- Thiết bị dùng chung	Bộ	Theo danh mục thiết bị dùng chung		
1.2	Thiết bị tối thiểu bậc trung học phổ thông (trang bị cho trường Dân tộc nội trú tỉnh)				
	- Thiết bị môn Tiếng Việt	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn		
	- Thiết bị môn Toán	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán		
	- Thiết bị môn Ngoại ngữ	Bộ/phòng bộ môn Ngoại ngữ	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngoại ngữ		
	- Thiết bị môn Giáo dục thể chất	Bộ/(giáo viên/trường)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất		
	- Thiết bị môn Lịch sử và Địa lí	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí		Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông
	- Thiết bị môn Giáo dục kinh tế - pháp luật	Bộ/giáo viên	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục kinh tế - pháp luật	Đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	
	- Thiết bị môn Vật lý	Bộ/phòng bộ môn Vật lý	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Vật lý		
	- Thiết bị môn Hóa học	Bộ/phòng bộ môn Hóa học	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Hóa học		
	- Thiết bị môn Sinh học	Bộ/phòng bộ môn Sinh học	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Sinh học		
	- Thiết bị môn Công nghệ	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Công nghệ		
	- Thiết bị môn Tin học	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tin học		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Âm nhạc)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc)		Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông
	- Thiết bị môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Bộ/phòng bộ môn	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Mĩ thuật)		
	- Thiết bị môn Hoạt động trải nghiệm	Bộ/(giáo viên/trường)	Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn môn Hoạt động trải nghiệm		
	- Thiết bị dùng chung	Bộ/(trường/lớp)	Theo danh mục thiết bị dùng chung		
2	Thiết bị tối thiểu môn Giáo dục Quốc phòng				
2.1	Thiết bị tối thiểu Giáo dục Quốc phòng cấp trung học cơ sở				
	- Tài liệu (lớp 6 đến lớp 9)	Bộ/trường	2		
	- Tranh ảnh (lớp 6 đến lớp 9)	Bộ/trường	2		
2.1	Thiết bị tối thiểu cấp Giáo dục Quốc phòng cấp trung học phổ thông				
	Tài liệu				Theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Sách giáo viên giáo dục quốc phòng an ninh lớp 10, 11, 12	Bộ/trường			
	Tranh in hoặc tranh điện tử				
	Bộ tranh dùng cho lớp 10: Đội ngũ từng người không có súng; Đội ngũ tiểu đội; Một số loại bom, mìn, đạn; Cấp cứu ban đầu và chuyển thương; Mắc tăng võng; Bếp hoàng cầm; Điều lệnh Công an nhân dân.	Bộ/trường	2		
	Bộ tranh dùng cho lớp 11: Súng trường CKC; Súng tiểu liên AK; Súng chống tăng B40, B41; Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn; Thuốc nổ, đồ dùng gây nổ và kỹ thuật sử dụng; Bộ tranh mìn bộ binh; Các tư thế, động tác cơ bản vận động trong chiến đấu; Vật cản, vũ khí tự tạo; Bản đồ biên giới quốc gia; Các loại vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trang bị trong Công an nhân dân	Bộ/trường	2		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bộ tranh dùng cho lớp 12: Sơ đồ Tổ chức quân đội và công an; Tổ chức hệ thống nhà trường quân đội, công an; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; Tìm và giữ phương hướng; Đội hình chiến đấu cơ bản của tổ bộ binh; Giới thiệu quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội và Công an.	Bộ/trường	2		
	Đĩa hình giáo dục quốc phòng an ninh	Bộ/trường	2		
	Mô hình vũ khí				
	Mô hình súng AK-47, CKC, B40, B41 cắt bổ	Bộ/trường	1		
	Mô hình súng tiểu liên AK-47 luyện tập	Khẩu/trường	25		
	Mô hình lựu đạn cắt bổ	Quả/trường	5		
	Mô hình lựu đạn luyện tập	Quả/trường	50		
	Mô hình thuốc nổ bánh	Bánh/trường	2		
	Mô hình vũ khí tự tạo	Hộp/trường	2		
	Mô hình mìn bộ binh cắt bổ và tập	Bộ/trường	1		
	Bình xịt hơi cay	Bộ/trường	10		
	Mô hình Súng bắn đạn cao su	Khẩu/trường	10		
	Máy bắn tập				Theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Máy bắn MBT-03	Bộ/trường	1		
	Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12	Bộ/trường	1		
	Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07	Bộ/trường	1		
	Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15)	Bộ/trường	1		
	Thiết bị khác				
	Bao đạn, túi đựng lựu đạn	Chiếc/trường	20		
	Bộ bia (khung + mặt bia số 4)	Bộ/trường	20		
	Giá đặt bia đa năng	Chiếc/trường	20		
	Kính kiểm tra ngắm	Chiếc/trường	4		
	Đồng tiền di động	Chiếc/trường	2		
	Mô hình đường đạn trong không khí	Chiếc/trường	2		
	Hộp dụng cụ huấn luyện	Bộ/trường	4		
	Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả	Chiếc/trường	1		
	Dụng cụ băng bó cứu thương	Bộ/trường	15		
	Cáng cứu thương	Chiếc/trường	5		
	Giá súng và bàn thao tác	Bộ/trường			
	Tủ đựng súng và đựng thiết bị	Bộ/trường			
	Mặt nạ phòng độc	Chiếc/trường	20		
	Trang phục				
	Trang phục giáo viên giáo dục quốc phòng an ninh		Số lượng cần cho 1 người		
	Trang phục mùa đông	Bộ/giáo viên	1		
	Trang phục mùa hè	Bộ/giáo viên	1		
	Trang phục dã chiến	Bộ/giáo viên	1		
	Mũ Kêpi	Chiếc/giáo viên	1		
	Mũ cứng	Chiếc/giáo viên	1		
	Mũ mềm	Chiếc/giáo viên	1		
	Thắt lưng	Chiếc/giáo viên	1		
	Giầy da	Đôi/giáo viên	1		
	Tất sợi	Đôi/giáo viên	2		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1		Theo Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1		
	Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	1		
	Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng an ninh	Đôi/giáo viên	1		
	Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng an ninh	Đôi/giáo viên	1		
	Biển tên	Chiếc/giáo viên	1		
	Ca vát	Chiếc/giáo viên	1		
	Trang phục học sinh giáo dục quốc phòng an ninh				
	Trang phục (dùng chung hai mùa)	Bộ/giáo viên	100		
	Mũ cứng	Chiếc/giáo viên	100		
	Mũ mềm	Chiếc/giáo viên	100		
	Giầy vải	Đôi/giáo viên	100		
	Tất sợi	Đôi/giáo viên	100		
	Thắt lưng	Chiếc/giáo viên	100		
	Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	100		
	Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng an ninh	Chiếc/giáo viên	100		
B	**THIẾT BỊ KHÔNG CÓ TRONG DANH MỤC THIẾT BỊ DẠY HỌC DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BAN HÀNH**				
I	**Thiết bị, đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu ở nội trú phục vụ cho học sinh ở nội trú**				
1	Phòng ở nội trú				Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế của học sinh ở nội trú
	Giường 2 tầng	Cái/phòng	02 - 04	Đảm bảo thiết bị bố trí chỗ ngủ cho học sinh	
	Bàn học (1 bàn, 8 ghế)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ học, ôn tập cho học sinh	
	Hệ thống đèn	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo ánh sáng	
	Mền	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Gối	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Mùng	Cái/học sinh/phòng	1	Đảm bảo vật dụng cho học sinh nội trú	
	Quạt trần	Cái/phòng	2	Đảm bảo thoáng mát phòng nội trú	
	Tủ đồ dùng cá nhân	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo nơi cất giữ đồ dùng, vật dụng cá nhaónc ủa học sinh nội trú'	
2	Đồ dùng nhà bếp				
	Tủ nấu cơm công nghiệp	Cái	1 cái/300 trẻ		
	Tủ sấy chén bát	Cái	1 cái/300 trẻ		
	Bộ chế biến, bảo quản thực phẩm sống, chín	Bộ	2	Thiết bị dùng để tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú	
	Tủ bảo quản thực phẩm	Cái	1 cái/trường		
	Máy xay thịt	Cái	1 cái/trường		
	Máy thái rau, củ, quả	Cái	1 cái/trường		
	Máy xay sinh tố công suất lớn	Cái	1 cái/trường		
	Hệ thống Bếp ga công nghiệp	Hệ thống	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Tủ, giá úp bát	Cái	6 cái/trường	Thiết bị dùng để tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú	Đảm bảo nhu cầu sử dụng thực tế cho việc nấu ăn, tổ chức nấm cho học sinh ở nội trú
	Tủ, giá để dụng cụ nhà bếp	Cái	4 cái/trường		
	Bồn ngâm, rửa rau củ quả	Chiếc	2 chiếc		
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/trường	1		
	Bộ chén, bát, muỗng, đũa cho học sinh ăn uống	Bộ	Theo quy mô học sinh		
	Cân thực phẩm	Cái	02 cái trường		
	Thang nâng thức ăn	Hệ thống	1 hệ thống		
	Bàn Inox các loại (sơ chế thực phẩm sống, chế biến thực phẩm chín, bàn chia ăn)	Hệ thống	1 hệ thống		
	Tủ lạnh lớn	Cái	1 cái/trường	Lưu trữ thực phẩm	
	Tủ lạnh nhỏ	Cái	1 cái/trường	Lưu trữ mẫu thức ăn, mẫu thực phẩm	
	Xe đẩy thức ăn	Cái	4 cái/trường	Đẩy đồ ăn từ khu vực chế biến, nấu ăn đến khu vực ăn uống của học sinh	
	Máy lọc nước uống tinh khiết 100L/h	Chiếc	1 chiếc	Cung cấp nước uống cho học sinh	
	Hệ thống quạt thông gió, hút mùi	Hệ thống	1 hệ thống	Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khu vực bếp	
	Hệ thống cửa chống côn trùng	Hệ thống	2 hệ thống	Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm khu vực bếp	
3	Khu vực ăn của học sinh				
	Bàn ghế phòng ăn	Cái/phòng	Theo thực tế học sinh ở nội trú	Đảm bảo chỗ ngồi trong phòng ăn cho học sinh nội trú	
	Hệ thống quạt	Cái	Theo thực tế, đảm bảo thoáng mát	Đảm bảo thoáng mát cho khu vực ăn	Đảm bảo nhu cầu tổ chức ăn, uống cho học sinh nội trú
	Bồn rửa tay	Cái/khu vực	5 cái	Đảm bảo chỗ rửa tay, vệ sinh tay chân cho học sinh trước và sau khi ăn	
	Bộ chén, bát, muỗng, đũa cho học sinh ăn uống	Bộ/học sinh	1	Đảm bảo dụng cụ ăn, uống cho học sinh nội trú	
II	**Thiết bị phục vụ cho công tác thi và tuyển sinh, đánh giá, kiểm định chất lượng**				
	Máy Photo siêu tốc	Cái/trường	1	Phục vụ việc Photo đề thi kiểm tra, thi học kỳ	Đảm bảo thiết bị cho công tác in sao đề thi, cắt phách và in ấn các tài liệu phục vụ thi học kỳ, kiểm tra
	Máy in màu	Cái/trường	2	Phụ vụ công tác in ấn cho công tác thi	
	Máy in A3	Cái/trường	1	Hỗ trợ công tác in ấn các hồ sơ thi	
	Máy chấm trắc nghiệm (Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") , máy scan và phần mềm)	Bộ/trường	1	Phục vụ công tác tổ chức thi trực tuyến	
	Máy cắt phách	Cái/trường	1	Sử dụng để cắt phách bài thi	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
III	**Máy tính, phương tiện kết nối mạng máy tính, các phần mềm hỗ trợ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học, các thiết bị nghe nhìn, hệ thống bàn, ghế, bảng, tủ/giá, kệ được lắp đặt trong các phòng học và các phòng chức năng bao gồm: phòng họp, phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng khoa học - công nghệ, phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng bộ môn, thư viện, phòng đa chức năng, phòng hoạt động đoàn đội, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập, phòng tư vấn học sinh và nhà đa năng**				
1	**Trang bị cho các trường Dân tộc nội trú**				
1.1	Phòng học				
	Bảng chống lóa	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học tại lớp học	
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	35 bộ đối với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 18 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp theo quy định	
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1	Phục vụ cho công tác dạy học ở lớp học	
	Hệ thống nghe nhìn	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống quạt trần	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo thoáng mát cho phòng học	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạoQuy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
1.2	Phòng họp toàn thể giáo viên				
	Bàn ghế (1 bàn, 2 ghế rời)	Bộ/ 2 người/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh khi tổ chức hội họp	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp	
1.3	Phòng họp các tổ chuyên môn				
	Bàn ghế Ovai (chỗ ngồi theo quy mô giáo viên tổ)	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên khi hội họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ	1	Thực hiện trình chiếu các nội dung họp, trao đổi chuyên môn	
1.4	Phòng bộ môn Mỹ thuật				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	35	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp	
1.5	Phòng bộ môn Âm nhạc				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn ghế rời, xếp lại được)	Bộ/phòng	35	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với lớp học âm nhạc	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Đàn Organ dùng cho học sinh	Cây/phòng	35	Thiết bị dạy học âm nhạc	
	Đàn Guitar	Cây/phòng	35	Thiết bị dạy học âm nhạc	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	2	Bảo quản thiết bị dạy học	
1.6	Phòng tin học				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
1.7	Phòng ngoại ngữ				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bộ lưu điện	Bộ/phòng	1	Phòng ngừa sự cố mất điện đột ngột	
	Hệ thống tủ, kệ	Cái/phòng	1	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Ổn áp	Cái/phòng	1	Đảm bảo an toàn điện cho phòng bộ môn	
1.8	Phòng Khoa học xã hội				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn liền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	35	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
1.9	Phòng công nghệ				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 35 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
1.10	Phòng thư viện				
1.10.1	Thiết bị cơ bản thư viện				
	Bàn làm việc của thủ thư	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho thủ thư	
	Tủ, giá, kệ để sách	Hệ thống	1	đảm bảo tủ, giá để trưng bày sách	
	Hệ thống bảng viết thông tin	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ thủ thư trong quá trình quản lý thư viện	
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho giáo viên	
	Bàn, ghế đọc học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	18	Đảm bảo chỗ ngồi đọc cho học sinh	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") cho thủ thư	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ công tác quản lý thư viện	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") có kết nối internet cho học sinh, giáo viên truy cập tài liệu	Bộ/phòng	10	Hỗ trợ người đọc truy cập tài liệu	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Phần mềm quản lý thư viện	Bộ /Thư viện	1	Hỗ trợ quản lý thư viện bằng công nghệ thông tin	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Hỗ trợ cho thủ thư thông báo các nội dung tại phòng thư viện	
1.10.2	Thư viện số				
	Tủ lab di động	Cái/phòng	1	Hệ thống thiết bị đọc sách số, tài nguyên số và phần mềm	- Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. - Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, thực hiện việc chuyển đổi số trong giáo dục.
	Thiết bị đọc sách số chuyên dụng	Cái/phòng	35		
	Tai nghe Datamini	Cái/phòng	35		
	Thiết bị điểm truy cập nội dung Intelibox	Cái/phòng	1		
	Màn hình cảm ứng tra cứu thông tin thư viện	Cái/phòng	1		
	Thiết bị kiểm tra đánh giá kỹ năng đọc (1 hub, 1 lecture vote, 36 learner votes)	Bộ/phòng	1		
	Máy in laser trắng đen	Cái/phòng	1		
	Máy photocopy trắng đen	Cái/phòng	1		
	Máy tính để bàn quản lí tác nghiệp thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy tính để bàn phát triển nội dung số và hậu kì	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh thông minh áp trần khu vực đọc sách thư viện	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị định tuyến Router	Cái/phòng	1		
	Bộ chuyển mạch Switch	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ nội dung số	Cái/phòng	1		
	Hệ thống giám sát an ninh thư viện kèm chức năng lưu trữ dữ liệu và màn hình theo dõi	Bộ/phòng	1		
	Cổng an ninh thư viện	Bộ/phòng	1		
	Máy quyét mã QR Code	Cái/phòng	1		
	Máy in mã QR Code kèm cuộn giấy in	Cái/phòng	1		
	Máy in thẻ thành viên thư viện	Cái/phòng	1		
	Máy khử khuẩn sách in	Bộ/phòng	1		
	Máy hút bụi tay	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ điện UPS	Cái/phòng	2		
	Thiết bị phát triển nội dung sách số	Cái/phòng	1	Hệ thống phát triển nội dung số và quản lí thư viện	
	Hệ thống phần mềm quản lí thư viện, theo dõi đọc sách và hỗ trợ bạn đọc.	Hệ thống/phòng	1		
	Phần mềm giao lưu tác giả tương tác trực tuyến	Hệ thống/phòng	1		
	Sách số các loại	Bộ/phòng	1	Hệ thống sách và tài nguyên số	
	Sách nói các loại	Bộ/phòng	1		
	Video khoa học số các loại	Bộ/phòng	1		
	Bài giảng tương tác số	Bộ/phòng	1		
	Bổ sung sách hướng dẫn kỹ năng	Bộ/phòng	1		
	Bàn, ghế đọc giáo viên (1 bàn, 4 ghế)	Bộ/phòng	5		
	Bàn kèm kệ, tủ, ghế phục vụ phát triển nội dung số và hậu kì	Cái/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Tủ rack chứa các loại thiết bị tác nghiệp thư viện	Cái/phòng	1	Bàn ghế và nội thất thư viện	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Bảng ghim các thông tin, thông báo thư viện	Cái/phòng	1		
	Áp phích, poster thư viện	Bộ/phòng	1		
	Kệ để giày học sinh	Cái/phòng	1		
	Bảng nội quy, bảng phân loại, bảng chỉ dẫn.	Bộ/phòng	1		
	Kết nối internet	Hệ thống/phòng	1		
1.11	Phòng đa chức năng				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Bàn ghế học sinh (bàn lền ghế, xếp lại được)	Bộ/phòng	35	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh theo định mức học sinh/lớp, bàn ghế thiết kế phù hợp với phòng đa chức năng	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu/ màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Tủ, giá để thiết bị	Cái/phòng	02-04	Bảo quản thiết bị dạy học	
1.12	Phòng hoạt động đoàn đội				
	Bàn làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi trong phòng	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	
	Hệ thống âm thanh di động	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo âm thanh trong dạy học	
	Máy quay phim, chụp ảnh	Cái/phòng	1	Đảm bảo thiết bị cho hoạt động đoàn đội	
	Tủ đựng tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu, hồ sơ	
1.13	Phòng truyền thống kết hợp nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc				
	Sa bàn kiến trúc, cảnh quan nhà trường	Bộ/phòng	1	Để giới thiết tổng quan về nhà trường	
	Tượng Bác Hồ	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Tượng danh nhân nhà trường (nếu có)	Tượng/phòng	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, giáo viên và người tham quan	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bục để tượng	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị để bố trí tượng Bác Hồ, tượng danh nhân	
	Tủ trưng bày	Cái/phòng	5	Trưng bày các hiện vật trong quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Hệ thống bảng treo tường	Cái/phòng	6	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Hệ thống bảng quay 2 mặt (03 tấm bảng)	Cái/phòng	4	Trưng bày các hình ảnh quá trình hình thành và phát triển nhà trường	
	Các nhạc cụ, trang phục, các hiện vật thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số, đặc biệt là dân tộc thiểu số bản địa	Bộ/phòng	1	Giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc thiểu số đến học sinh nhà trường	
	Máy tính để bàn	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Phòng truyền thống	
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ âm thanh khi trình chiếu các phim ảnh tư liệu hoặc giới thiệu về nhà trường	
	Hệ thống âm thanh	Hệ thống/phòng		Hỗ trợ âm thanh khi trình chiếu các phim ảnh tư liệu hoặc giới thiệu về nhà trường	
1.14	Phòng tư vấn học sinh, giáo dục hòa nhập				
	Bàn ghế làm việc	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Tủ đựng thiết bị, tài liệu	Cái/phòng	1	Bảo quản tài liệu, hồ sơ	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Đảm bảo thiết bị làm việc	
1.15	Nhà đa năng				
	Hệ thống âm thanh, ánh sáng	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo hệ thống âm thanh, ánh sáng cho hoạt động văn nghệ, các hoạt động lớn của nhà trường	
	Bàn ghế (bàn ghế có thể xếp lại, di dời được)	Bộ/nhà	50% số học sinh nhà trường	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh, có thể di dời để có khoảng trống phục vụ học tập các môn thể thao trong nhà	
	Trang thiết bị các môn thể thao trong nhà	Bộ/nhà	1	Đảm bảo thiết bị học tập các môn thể thao trong nhà	
	Hệ thống quạt công nghiệp treo tường	Hệ thống/nhà	1	Đảm bảo thoáng mát trong nhà đa năng	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
2	**Trang bị riêng cho từng loại hình trường**				
2.1	Trang bị cho trường Dân tộc nội trú cấp huyện				
	Phòng bộ môn khoa học tự nhiên				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 35 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Màn hình hiển thị (tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
	Tủ đựng hóa chất	Cái/phòng	1	Bảo quản hóa chất	
	Tủ đựng kính hiển vi	Cái/phòng	1	Bảo quản kính hiển vi	
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/phòng	1	Rửa dụng cụ thí nghiệm	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Máy lọc khí độc	Cái/phòng	2	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên trong quá trình thí nghiệm	
	Máy cất nước	Cái/phòng	2	Tạo nước cất cho một số thí nghiệm	
	Bộ điều khiển trung tâm	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo việc điều khiển của giáo viên trong quá trình học sinh thực hành	
2.1	Trang bị cho trường Dân tộc nội trú tỉnh				
a	Phòng bộ môn Vật lý				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 35 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
	Hệ thống điện	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Bộ điều khiển trung tâm	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo việc điều khiển của giáo viên trong quá trình học sinh thực hành	
b	Phòng bộ môn Hóa				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 35 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy chiếu vật thể	Cái	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy lọc khí độc	Cái	2	Đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên trong quá trình thí nghiệm	Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông
	Micro trợ giảng	Cái	1	Đảm bảo hệ thống điện cho phòng bộ môn	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/phòng	1	Rửa dụng cụ thí nghiệm	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
c	Phòng bộ môn Sinh học				
	Bảng chống lóa có hệ thống trượt	Cái/phòng	1	Phục vụ dạy học	

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Bàn ghế giáo viên	Bộ/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho giáo viên	
	Hệ thống bàn ghế thực hành cho phòng bộ môn (đảm bảo 35 học sinh thực hành)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo chỗ ngồi cho học sinh thực hành theo định mức học sinh/lớp	
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Màn hình hiển thị (TV tối thiểu 65 inch)	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Máy chiếu vật thể	Cái/phòng	1	Hỗ trợ để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	
	Tủ đựng thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá để thiết bị	Cái/phòng	4	Bảo quản thiết bị dạy học	
	Giá treo tranh	Cái/phòng	2	Treo tranh ảnh phòng bộ môn	
	Hệ thống chậu rửa	Hệ thống/phòng	1	Rửa dụng cụ thí nghiệm	
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1	Lưu giữ các vật phẩm thí nghiệm phải bảo quản ở nhiệt độ thấp	
	Xe đẩy	Cái/phòng	2	Hỗ trợ di chuyển các vật dụng thí nghiệm trong quá trình học sinh thực hành thí nghiệm	
IV	**Thiết bị phục vụ cho công tác y tế trường học**				
	Giường y tế	Cái/phòng	2	Đảm bảo thiết bị phòng y tế	Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu dùng trong Phòng y tế học đường của các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học
	Bàn làm việc, khám bệnh	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị, dụng cụ y tế (huyết áp kế, nhiệt kế, bảng kiểm tra thị lực, bộ nẹp chân - tay, ống nghe bệnh)	Bộ/phòng	1		
	Cân và thước đo chiều cao của học sinh	Cái/phòng	1		
	Bàn để dụng cụ	Cái/phòng	2		
	Tủ lạnh	Cái/phòng	1		
	Nồi hấp khử trùng	Nồi/phòng	1		
	Tủ đựng thuốc, tài liệu y tế học đường	Chiếc/phòng	1		
	Bồn rửa	Bộ/phòng	1		
	Cáng cứu thương	Cái/trường	1		
	Túi y tế cơ động	Túi/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5")	Bộ/phòng	1		
	Máy in A4 (loại thông thường)	Cái/phòng	1		
	Xe lăn y tế	Cái/trường	2		
V	**Thiết bị vệ sinh trong khu vệ sinh của học sinh**				

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
1	Nhà vệ sinh nam			Đảm bảo thiết bị vệ sinh tại các nhà vệ sinh	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học
	Quạt thông gió	Cái/nhà vệ sinh/trường	1		
	Chậu tiểu nam	Cái/30 học sinh/trường	1		
	Xí bệt	Cái/30 học sinh/trường	1		
	Chậu rửa tay	Cái/30 học sinh/trường	1		
2	Nhà vệ sinh nữ				
	Hệ thống quạt thông gió	Hệ thống/nhà vệ sinh/trường	1		
	Xí bệt	Cái/20 học sinh/trường	1		
	Chậu rửa tay	Cái/20 học sinh/trường	1		
VI	**Thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động dạy và học**				
1	Thiết bị dạy học trải nghiệm sáng tạo Stem – Robotics			Hỗ trợ dạy học STEM các môn khoa học công nghệ	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Bộ linh kiện lắp ghép khối	Bộ/phòng	5		
	Bộ linh kiện lắp ghép truyền động	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị tổ chức hoạt động thực hành sản xuất Stem robotics maker space	Bộ/phòng	5		
	Bộ thiết bị ứng dụng Kết nối vạn vật – IoT	Bộ/phòng	2		
	Máy in 3D, phần mềm Cura, phần mềm TinkerCad, kèm dây nhựa sản xuất khối lắp ghép robotics (6 cuộn)	Cái/phòng	1		
	Máy khắc laser CNC, phần mềm cắt & khắc Laser	Cái/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") lập trình Robotics CoderZ	Bộ/phòng	10		
	Máy laptop giáo viên lập trình robotics	Bộ/phòng	1		
	Máy tính bảng cầm tay lập trình và điều khiển Robot	Cái/phòng	5		
	Bảng hiện thị tương tác lập trình Robotics 75 inch; tích hợp OPS, Android, Blackboard, camera	Cái/phòng	1		
	Hệ thống Stem thực tế ảo 3D (4 kính, bộ sạc, hộp đựng kính)	Cái/phòng	1		
	Bộ phát Wifi chuyên dụng 350 User chuẩn AC tốc độ 1300Mbps	Cái/phòng	1		
	Router cân bằng tải cộng gộp băng thông	Cái/phòng	1		
	Switch 28 port	Cái/phòng	1		
	Máy điều hòa 2HP	Cái/phòng	2		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy hút bụi	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn khoa học công nghệ	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đã thực hiện trang bị ở các cơ sở giáo dục trong thời gian qua
	Phần mềm lập trình Stem Robotics CoderZ	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí thiết bị và tổ chức hoạt động Radix	Bộ/trường	1		
	Phần mềm quản lí QR Code	Bộ/trường	1		
	Bộ bàn ghế Zdesk thực hành lập trình - Stem Robotics Coding cho học sinh (1 bàn, 2 ghế)	Bộ/phòng	10		
	Bàn ghế học nhóm Stem chuyên dụng - Workbench (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	5		
	Bàn để máy in 3D	Bộ	3		
	Bộ bàn ghế Zdesk giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ	1		
	Kệ thuyết trình nhóm, bộ Stem tool kit, bảng viết và treo dụng cụ Stem tool kit	Cái/phòng	5		
	Tủ chứa dụng cụ Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ chứa sản phẩm Robotics	Cái/phòng	1		
	Kệ trưng bày mô hình Robotics	Cái/phòng	1		
	Tủ thư viện sách, băng đĩa Robotics	Cái/phòng	1		
	Bảng từ	Cái/phòng	1		
	Bảng hoạt động Stem Robotics	Cái/phòng	1		
	Bộ Poster Robotics	Bộ/phòng	1		
	Logo hộp đèn Robotics	Bộ/phòng	2		
	Bản đồ đường đi Robot (10 map	Bộ/phòng	10		
	Tấm format + 1 map	Cái/phòng	6		
2	Thiết bị dạy học trải nghiệm sáng tạo Stem – Vinaponics				
	Trạm khí tượng và hệ thống cảm biến	Cái/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn sinh học, kỹ thuật nông nghiệp	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học
	Hệ thống không gian môi trường kín Greenspace có 2 lớp màn và lưới 72 m2, bút đo Blue lab, bộ điều chỉnh giờ, test NO3	Bộ/phòng	1		
	Bộ Stem Kit mô hình greenhouse	Bộ/phòng	4		
	Hệ thống nghiên cứu và phân tích khoa học bằng cảm biến kèm phần mềm phân tích khoa học, dụng cụ thí nghiệm, bộ hoạt động thực hành và video hướng dẫn	Bộ/phòng	4		
	Quạt đẩy hạn chế côn trùng của phòng cách li	Bộ/phòng	1		
	Quạt hút làm giảm nhiệt độ trong nhà kính	Cái/phòng	1		
	Hệ thống Cooling Pad làm tăng độ ẩm và giảm nhiệt độ nhà kính	Bộ/phòng	1		
	Tủ điều khiển trung tâm và môi trường nhà greenhouse	Cái/phòng	1		
	Hệ thống IoT kiểm soát môi trường nhà kính	Bộ/phòng	1		
	Máy bơm trồng thủy canh	Cái/phòng	3		
	Hệ thống phun sương	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống ánh sáng	Bộ/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Máy tính laptop cho giáo viên tập huấn Stem Vinaponics	Bộ/phòng	1	Hỗ trợ dạy học STEM các môn sinh học, kỹ thuật nông nghiệp	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học
	Máy chiếu, màn chiếu có remote điều khiển	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống loa di động và xe đẩy	Bộ/phòng	1		
	Lót sàn xi măng và miếng giả gỗ	m2/phòng	72		
	Xe đẩy khay ươm và thu hoạch	Cái/phòng	1		
	Bộ công cụ làm vườn: Cuốc, xẻng, bay, dao cắt cỏ, gắp rác, thùng rác, lau nhà	Bộ/phòng	1		
	Bảng treo và dụng cụ thực hành Stem Vinaponics phòng cách li và phụ kiện	Cái/phòng	1		
	Bảng ghim kế hoạch Stem và lịch tổ chức hoạt động	Cái/phòng	1		
	Bộ hướng dẫn hoạt động Stem Kit	Bộ/phòng	48		
	Bộ Poster hướng dẫn các mô hình trong nhà kính	Bộ/phòng	1		
	Bộ QR code các mô hình phục vụ đào tạo và ứng dụng Blockchain	Bộ/phòng	1		
	Đồng phục khoa học	Bộ/phòng	36		
	Sticker cảnh báo	Bộ/phòng	1		
	Tấm bẫy côn trùng	Bộ/phòng	1		
	Cân điện tử	Cái/phòng	1		
	Kệ chứa đồ dụng cụ Stem, 4 tầng	Cái/phòng	1		
	Kệ chứa sản phẩm Stem Kit, 3 tầng	Cái/phòng	1		
	Hệ tủ tài liệu, học liệu, sản phẩm steam	Bộ/phòng	1		
	Bàn ghế thực hành Steam Vinaponics trong phòng (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	6		
	Bàn ghế thực hành Steam Vinaponics ngoài trời (1 bàn, 6 ghế)	Bộ/phòng	6		
	Poster: Mô hình tổng thể Stem, Value Chain & Start-Up, Nghiên cứu khoa học 7 bước, Các nhà bác học, Bảo vệ môi trường + Tiết kiệm nước + Tiết kiệm điện, An toàn vệ sinh thực phẩm, Nội qui trung tâm Stem, Tắt nguồn điện, 5S.	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống bảng thông tin	Bộ/phòng	2		
	Bồn vệ sinh thiết bị thí nghiệm inox 2 ngăn có kệ	Cái/phòng	1		
	Hệ thống bồn dự trữ nước dự phòng	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống ươm giống và rau mầm - Nursery, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống trồng thủy canh - NFT Tầng, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống trồng thủy canh - NFT chữ A, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống aquaponics nuôi cá trồng cây, giàn khung cho dây leo, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
	Hệ thống trồng bằng công nghệ tưới nhỏ giọt và giá thể đất nung, kèm bộ tài liệu hoạt động và video hướng dẫn	Bộ/phòng	2	Hỗ trợ dạy học STEM các môn sinh học, kỹ thuật nông nghiệp	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học
	Thiết kế trang trí phòng Stem Vinaponics theo chủ điểm và chủ đề lí, hóa, sinh và công nghệ.	Gói/phòng	1		
	Dịch vụ lắp đặt, cài đặt trang thiết bị, vận hành toàn bộ trung tâm Stem Vinaponics	Bộ/phòng	1		
	Dịch vụ đào tạo chương trình tập huấn Stem Vinaponics và chuyển giao mô hình	Bộ/phòng	1		
	Đường truyền Internet và thiết bị kết nối	Năm/phòng	1		
	Tủ chứa máy tính bảng và sạc tự động	Cái/phòng	1		
	Máy tính bảng kèm tai nghe	Cái/phòng	12		
	Tủ giày phòng stem	Cái/phòng	2		
	Cải tạo phòng STEM	Phòng/phòng	1		
	Cải tạo, xây dựng STEM Garden	Gói/phòng	1		
3	Phòng học trực tuyến				
	Bàn ghế học sinh (1 bàn 2 ghế hoặc 1 bàn 1 ghế)	Bộ/phòng	35 bộ đôi với bàn ghế 1 bàn, 1 ghế; 18 bộ đối với 1 bàn, 2 ghế	Trang thiết bị hỗ trợ tổ chức dạy học trực tuyến cho nhà trường; hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường	Đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học, đảm bảo cho nhà trường chuyển đổi trạng thái dạy học thích hợp từ trực tiếp sang trực tuyến khi có tình trạng bất khả kháng không thể tổ chức dạy học trực tiếp
	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bộ/phòng	1		
	Bảng trượt bao gồm khung treo màn hình tương tác	Cái/phòng	1		
	Màn hình tương tác thông minh (tối thiểu 65 inch)	Bộ/phòng	1		
	Hệ thống Camera chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Hệ thống âm thanh chuyên dụng	Hệ thống/phòng	1		
	Máy vi tính (tối thiểu Intel® Core™ i3/4GB/512GB SSD (hoặc tương đương); màn hình 21.5") (laptop)	Bộ/phòng	1		
	Máy tính để bàn chuyên dụng điều khiển hệ thống Studio	Bộ/phòng	1		
	Tivi tối thiểu 65 inch hiển thị gương mặt học sinh khi tham gia học trên internet	Cái/phòng	1		
	Máy quay vật thể phục vụ dạy học trên internet.	Cái/phòng	1		
	Hệ thống điều khiển Studio Edulab	Bộ/phòng	1		
	Thiết bị dạy học trực tuyến để bàn cho giáo viên	Cái/phòng	1		
	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Cái/phòng	1		
	Đèn studio tăng cường ánh sáng kèm chân đựng	Cái/phòng	2		
	Bộ chuyển mạch HDMI to USB 3.0 Capture Device (for VC application)	Cái/phòng	1		
	Hộp chuyển HDMI, 1 in 4 out	Cái/phòng	2		
	Phần mềm dạy học trực tuyến (bản quyền)	Phần mềm	1		
	Đường truyền Internet	Đường truyền /phòng	1		
	Hệ thống phụ kiện kèm theo	Hệ thống/phòng	1		

STT	Tiêu chuẩn, tên thiết bị	ĐVT	Định mức sử dụng	Thuyết minh mục đích sử dụng	Cơ sở đề xuất
4	Hệ thống Camera giám sát	Hệ thống/trường	1	Giúp giám sát toàn bộ nhà trường và hỗ trợ đảm bảo an ninh, an toàn tài sản nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn trường học
5	Hệ thống âm thanh ngoài trời (di động)	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các hoạt động giáo dục ngoài trời của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ các hoạt động ngoài trời cho các cơ sở giáo dục (chào cờ; hoạt động ngoại khóa)
6	Hệ thống lọc nước uống	Hệ thống/trường	1	Cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh	Đảm bảo thiết bị cung cấp nước uống hợp vệ sinh cho học sinh
7	Bộ phần mềm dạy học trong nhà trường (Sử dụng quản lý các hoạt động của nhà trường: Học sinh, Giáo viên, cơ sở vật chất, tuyển sinh,tài chính, kho học liệu số, phầm mềm chuyên dụng khác)	Bộ/trường	1	Phục vụ số hóa trong trường học	Phục vụ số hóa trong trường học
8	Máy in A3	Cái/trường	1	Hỗ trợ in phiếu điểm, các tài liệu giấy in A3	Phục vụ thực tế cho nhu cầu in ấn các tài liệu đòi hỏi khổ giấy A3 tại các cơ sở giáo dục
9	Hệ thống âm thanh toàn trường (cố định để thông báo đến từng lớp học)	Hệ thống/trường	1	Hỗ trợ các công tác quản lý, điều hành của nhà trường	Đảm bảo thiết bị hỗ trợ công tác quản lý, điều hành nhà trường
10	Hệ thống lọc nước bể bơi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định	Đảm bảo vệ sinh bể bơi theo quy định
11	Hệ thống đường truyền internet, Wifi	Hệ thống/trường	1	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học	Đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học
12	Tượng danh nhân đặt tên trường ở khu vực sân trường	Cái/trường	1	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường	Giáo dục truyền thống cho học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường
13	Hệ thống rèm cửa cho các phòng (phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn, phòng họp, phòng làm việc)	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng	Đảm bảo ánh sáng phù hợp cho phòng học, phòng chức năng
14	Hệ thống máy điều hòa ở các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống, phòng học	Hệ thống/phòng	1	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng bộ môn, phòng truyền thống	Đảm bảo điều kiện hoạt động cho các phòng làm việc, phòng họp, phòng Bộ môn, phòng truyền thống
15	Máy hút bụi	Cái/trường	1	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường	Đảm bảo thiết bị để vệ sinh một số khu vực của nhà trường